

Chiếc xe trèo lên dốc vòng quanh quả núi, Bằng thò đầu ra cửa nhìn xuống dưới thấy rợn cả người, bên trái đường, dốc đổ xuống bề sâu thăm thẳm, bánh xe chỉ cần trật ra ngoài một tí thì... Bằng rùng mình không dám nghĩ thêm nữa. Đến chỗ nào dốc ghê quá, Bằng ngồi đít cứ né né sang một bên như để tránh. Vịnh mặt vẫn bình tĩnh, hai tay khẳng kheo nắm chặt "vô lăng" vững vàng tin tưởng. Trên khuôn mặt xanh nhợt ngày thơ ấy, chốc chốc lại nở một nụ cười.

Bằng vuốt mồ hôi trán nghĩ thầm:

- Thăng thiếu niên Nam bộ này còn giỏi gấp mười mình. Nó mà đi trận nhất định lập được công to.

Đến bến, Vịnh đỗ xe lại, anh em khênh thuyền xuống. Vịnh, Bằng nhảy ra khỏi xe cầm tay nhau chạy tung tăng trên con đường đá như hai con chim nhỏ.

Vịnh chỉ tay ra bể:

- Cứ thẳng thế này mà đi là đến mũi Cà Mau. Từ mũi Cà Mau về đến quê anh dài mấy ngàn cây số?

Bằng nói:

- Quê tôi chỉ mới đến Hưng Yên, nước ta còn dài mãi ra đến tận giáp giới trung quốc kia đấy.

- Ừ, nước ta rộng quá, dài quá Bằng nhỉ, mà lại giàu nữa, nhiều hầm mỏ, nhiều rừng cao su, nhiều ruộng. Chắc Bằng chưa biết Nam bộ, ruộng thẳng cánh cò bay. Cứ ô tô này mở hết tốc lực chạy mấy ngày không hết.

Bằng một tay tỳ lên súng, đứng chăng hai chân, ưỡn ngực ra hứng gió bể, trông hiên ngang như một người lính canh biên thùy. Bằng nói:

- Quê tôi cũng nhiều ruộng, nhưng nằm cả trong tay bọn nhà giàu. Bố mẹ tôi phải cấy rẽ nộp tô, làm quần quật quanh năm vẫn đói.

Vịnh nắm tay Bằng an ủi:

- Chừng nào hoàn toàn độc lập, vào trong tôi mà cấy cấy, còn lăm đất màu mỡ bỏ hoang, bố mẹ anh thế nào cũng no đủ.

Vịnh khoác vai Bằng, Bằng khoác vai Vịnh ngoảnh mặt ra bể rộng, sóng gió mênh mông. Nước bể một màu xanh bát ngát dính liền với chân trời. Hai đôi mắt sáng ngời hi vọng vào tương lai, cùng nhìn về mũi Cà Mau, ca ngợi sự giàu có, tươi đẹp hùng vĩ của Tổ quốc, cùng hẹn sẵn sàng đem tuổi trẻ chiến đấu cho độc lập và thống nhất đất nước, để Nam Bắc cùng được gặp Bác Hồ, cùng được ăn chung quả nhãn, quả vải, trái sầu riêng, vú sữa ngọt ngào, cùng cấy cày chung những ruộng đồng phì nhiêu.

Ba giờ chiều, thuyền đã chở cả về bến. Anh em tập hợp chuẩn bị xuất phát. Trước khi đi, chào hỏi bọn tù binh thân mật, chúng rất cảm động nắm chặt tay anh em:

- Chúc các anh trở về bình yên, khỏe mạnh, nhờ các anh chuyển lời chúng tôi vô cùng biết ơn Hồ Chủ tịch.

Tên quân bắt tay Du, cảm phục quyền luyện:

- Quân đội Triều Tiên, quân đội Việt Nam đã làm cho tôi hiểu rõ thêm rất nhiều về sự thật. Tôi chán ghét chiến tranh lắm rồi. Dù người ta có bắt tôi chết nhưng không thể bắt tôi bắn vào những người thanh niên nhân đạo và anh hùng như các anh.

Nó móc túi lấy chiếc đĩa bàn nhỏ, xinh xắn đưa cho Du:

- Tôi xin tặng anh món quà không đáng giá nhưng rất quý cho người đi bẽ.

Một tên lính da đen rạch mặt, cầm tay lão Học rung rung, nước mắt ràn rụa:

- Mon papa! (Cha tôi)!

Du bảo chúng nó:

- Vì điều kiện quân sự, các anh nên để chúng tôi trối lại chờ đến tối thế nào cũng có người đến mở.

Chúng nó đều giơ tay đồng ý.

Anh em tập hợp thành 4 hàng dọc kéo về bến thuyền. Để lại một tiểu đội canh gác sẽ đi vào chiếc thuyền cuối cùng. Vịnh lái ô tô dẫn đầu, anh em đeo xung quanh lấp kín cả ô tô. Vừa đi vừa hát vang, súng ống, nịt đạn, lưỡi lê rầm rập, tưởng như ngày Tổng phản công tiến về Thủ đô giải phóng.

3 giờ 40 chiếc thuyền đầu tiên xuất phát. Chiếc này hơi bé chỉ chở được 30 người trong đó có: anh Cả, lão Học, Du, Bằng, Chức cò hương. Bằng nắm chặt tay Vịnh âu yếm:

- Bằng đi trước nhé, hẹn nhau ngày kia sẽ gặp ở mũi Cà Mau, thế nào tôi cũng về quê Vịnh chơi, ăn trái sầu riêng, vú sữa. Chúng ta cùng nhập quyết tử quân Sài Gòn Chợ Lớn.

Bằng cởi chiếc áo tù rách đưa cho Vịnh:

- Vịnh lấy chiếc áo "va rơi" này mà mặc, đến tối gió bẽ lạnh lắm đấy.

Vịnh nhìn Bằng cảm động:

- Thế anh mặc bằng gì, anh cũng rét chứ.

Anh Cả nhìn Bằng, nhìn Vịnh nhường nhau manh áo rách, lòng rạt rào sung sướng:

- Bằng giữ lấy áo mà mặc, anh cho Vịnh cái áo ngoài của anh.

Anh Cả cởi cái áo sơ mi trắng của anh em công nhân sở nấu dầu cho, đưa cho Vịnh.

Vịnh ặc áo vào ngắm nghía, Bốn bắt chước tiếng Sài Gòn nói:

- À, cậu nhỏ "huyết tử huân Sài Gòn - Chợ Lớn bảnh giai quá đạ".

Buồm kéo lên, gió thổi mạnh căng phồng che kín một khoảng trời. Tiếng hoan hô át cả tiếng sóng bể. Buồm đẹp quá! Một cánh buồm ngũ sắc, kết bằng hàng trăm manh áo quần nâu, đen, xanh, tím, đỏ. Một vài chiếc khăn bông trắng nằm vuông vắn ở giữa làm sáng bật những tấm tam giác, lục lăng, tím, đỏ xung quanh. Bằng vỗ tay reo to:

- Chiếc quần quân trang xanh của tớ nằm trên góc kia kìa.

Thuyền đã nhổ neo, dưới bể trên bờ vẫy tay chào nhau, hẹn tối ngày mai sẽ gặp nhau trên mũi Cà Mau, gặp nhau trên đất liền của Tổ quốc.

Bằng ngồi trước mũi thuyền quay lại nhìn Vịnh mến yêu như anh em ruột thịt. Vịnh cời áo sơ mi trắng vẫy theo xa dần như một cánh chim.

Gió càng thổi mạnh, thuyền băng băng rẽ nước, lướt nhanh trên sóng biển. Côn Đảo xa dần, mới đầu còn trông rõ hình người, sau thành một khối nâu biết cử động và cuối cùng hòa lẫn trong màu xanh thẫm của núi rừng. Cầu Tàu chỉ còn là một vệt xám, nước đánh vào đá tung tóe như mưa. Da trời xanh biếc, một vài đám mây trắng nhẹ như bông đuổi theo con thuyền. Ánh sáng chan hòa rực rỡ trên cánh buồm ngũ sắc. Mọi người nhìn nhau vui sướng như một đàn chim xõ lông, có anh tim vẫn còn hồi hộp. Tất cả cùng cất cao tiếng hát, anh Cả cũng hát, giọng khàn khàn đi thành một bè trầm lý thú. Hơn một năm nay, chưa bao giờ anh Cả vui như hôm nay. Hiểu hết nỗi vui sướng của một cán bộ sau khi lãnh đạo đơn vị chiến thắng mới hiểu hết lòng anh. Bằng gác súng lên hai đùi, nhìn anh kính mến, gió thổi tạt mạnh áo tù bạc phếch của anh, để hở bộ ngực lép kẹp điểm những vạch xương sườn, một cảm giác đau xót giày vò lòng Bằng: hai lá phổi anh Cả giặc nó đánh đập cả rồi, khó mà sống lâu được nữa.

Chức ôm bó tài liệu vào lòng khư khư như sợ ai cướp mất. Bây giờ mà rơi đi một tờ bích báo thì có lẽ còn đau, còn tiếc hơn ai chặt đứt một bàn tay.

Lão Học cúi xuống mở thùng lương khô, lấy năm cơm và gói thịt đưa cho anh Cả.

- Lúc này đồng chí chưa kịp ăn, tôi để dành cho đồng chí.

Anh Cả cầm năm cơm, nước mắt rưng rưng, anh không biết nói gì cho xứng đáng với tấm lòng tận tụy trung thành của người lão đồng chí. Một giọt nước mắt lăn xuống gò má anh và thấm vào năm cơm.

Gió thổi càng mạnh, tiếng hát càng to, sóng đánh lách cách vào mạn thuyền nghe rất vui tai. Thuyền lướt qua hòn Bảy Chạnh, Côn Đảo nhỏ dần như một tấm bia màu tím thẫm cắt hình con chuột, dựng lên giữa lớp sóng bể trắng xóa. Thuyền bỏ xa hòn Bảy Chạnh, ước lượng đã đi được 10 cây số, với tốc độ này, 12 giờ trưa mai sẽ cập mũi Cà Mau.

Một tiếng kêu hốt hoảng vang lên làm ngừng phắt lại tiếng hát, ngừng lại tất cả mọi ý nghĩ:

- Nước chảy vào thuyền nhiều quá!

Nước thấm qua lân vải, ri ri chảy vào thuyền, ngang mắt cá, lút bàn chân. Chiếc thuyền này làm trước tiên, để gần 5 tháng liền dưới hầm, vải bị mục, sơn rã ra. Anh em lấy nón, lon đồ hộp tát nước tới tấp.

Lão Học đổ nước ngọt xuống bể, lấy thùng tát nước. Mạn thuyền nước ép cong cong như một quãng đê sắp vỡ. Một vài chỗ bục ra nước tràn vào thành một vài dài, Du cười áo nhét lại, nhưng chỗ thùng càng to. Mực nước cao dần, thuyền chạy chậm lại. Anh em càng cố cầm đầu cầm cổ tát, tính mạng bây giờ trông cả vào hai bàn tay. Có nhiều đồng chí say sóng vừa tát nước vừa mưa òng ộc. Anh Cả bảo:

- Thuyền nặng quá, ném tất cả vũ khí xuống bể!

Bằng từ từ thả khẩu tôm-sông xuống nước, ngồi ngẩn ra một giây như người mất hồn. Sức người đuối dần, nước vẫn nhiều. Anh Cả thổ một đồng huyết, vôi vàng tát luôn cả nước lẫn huyết xuống bể. Lão Học liếc nhìn thấy một vệt máu từ mép anh Cả chảy xuống cằm, lòng lão cũng như đang chảy máu. Lão không kịp nghĩ gì thêm nữa, vục những thùng nước đầy đổ xuống bể, và chính lão cũng thổ ra huyết. Mặt trời đi dần về phía chân trời. Nắng đổi sang màu vàng nhạt.

Với tình hình này một tiếng đồng hồ nữa sẽ chết hết. Không thể ôm nhau mà nhìn thần chết đến cướp đi cùng một lúc. Giờ phút này phải đòi hỏi sự hy sinh. Anh Cả hội ý với Du và cuối cùng quyết định:

- Cần 5 đồng chí hy sinh để cho thuyền nhẹ bớt.

Mười đồng chí giơ tay cùng một lúc. Trong đó có: Bằng, Chức, lão Học.

Anh Cả nhìn 10 người đồng chí một lượt, ngồi lặng đi một phút. Lòng anh đau như xé, lòng của người mẹ sắp bỏ đứa con đang khóc xuống sông Hồng Hà để bảo toàn bí mật cho bộ đội, đồng bào rút lui trước mũi súng giặc ra khỏi Hà Nội ngày Toàn quốc kháng chiến. Anh nghĩ đến Bằng và Vịnh ngây thơ như hai đứa bé, nhường nhau manh áo rách, hẹn nhau cùng nhập quyết tử quân, chiến đấu cho độc lập thống nhất của đất

nước, về quê ăn trái sầu riêng, vú sữa...

Lão Học, người lão đồng chí suốt một đời tận tụy với cách mạng, ăn miếng cơm cũng nhớ đến Đảng. Những người thân yêu đó sắp phải chết và do anh quyết định. Anh tưởng như mình không có đủ can đảm. Nhưng cương vị anh lúc này không cho anh nghĩ thêm nhiều nữa. Ý nghĩ cuối cùng đã làm cho anh trấn áp được đau thương:

- Các đồng chí hi sinh cho thắng lợi vinh quang của Đảng, của Tổ quốc! Các đồng chí sẽ sống mãi trong lòng nhân dân.

Anh chỉ định:

- Bằng, Chức, Diệp, Thanh, Tô.

Anh bảo Du ghi tên họ, quê quán, đơn vị của từng người, để về báo cáo lên trên.

Chức đưa bó tài liệu cho Du và nói:

- Nhờ anh đem bó tài liệu này về thay tôi.

Cả năm đồng chí cùng nói:

- Các đồng chí về đến nơi đến chốn, chúng tôi sẽ theo các đồng chí về đến mũi Cà Mau.

Tất cả nghiêng chặt răng lại, cổ nuốt nổi đau đớn đang trào lên chèn ngang cổ.

Anh Cả tuyên bố:

- Đồng chí Chức trước phạm khuyết điểm, đoàn thể đã đình chỉ sinh hoạt. Hôm nay tôi thay mặt Đảo ủy tuyên bố để đồng chí được trở lại sinh hoạt.

Chức nghẹn ngào:

- Cám ơn đồng chí, cám ơn chi bộ, tôi chết không ân hận gì nữa.

Anh Cả nói tiếp:

- Đồng chí Bằng, chiến sĩ chủ lực, lúc nào cũng tỏ ra anh dũng tận tụy. Tôi thay mặt Đảo ủy kết nạp đồng chí vào Đảng. Bắt đầu từ phút này đồng chí Bằng chính thức là một đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Nước mắt sung sướng tràn lên gò má 18 tuổi của Bằng.

Lão Học xin có ý kiến, giọng trầm trầm bình tĩnh:

- Thưa đồng chí, tôi già rồi, có về cũng không làm được việc cho Tổ quốc, cho Đảng bao nhiêu. Tôi xin thay một đồng chí còn trẻ ở lại phục vụ nhân dân.

Đôi mắt lão nhìn anh Cả thiết tha khẩn khoản, mái tóc căn cỗi lưa thưa bạc của lão bay bay trong gió. Tất cả lòng hi sinh khảng khái tỏa sáng trên khuôn mặt héo hon. Sóng bể đổ lên từng đợt hung dữ như thử thách

những người con dũng cảm của Tổ quốc. Không thể chậm trễ thêm một phút nào nữa, anh Cả cắn chặt vành môi bật máu, cố hết sức nhưng giọng nói vẫn run run:

- Tôi đồng ý để đồng chí Học hy sinh thay đồng chí Chức.

Năm người lần lượt xuống bể, Bằng xuống đầu tiên.

Bằng quay lại nói với Du:

- Thôi em đi đây, anh được gặp chị Thơm, anh bảo em gửi lời thăm, em là em ruột của anh chị. Anh bảo với Vịnh: em không thể về quê chơi với Vịnh được nữa. Vịnh cố chiến đấu trả thù cho Bằng và để được gặp Bác Hồ.

Du ôm hôn Bằng, nước mắt tràn lên mái đầu đầy sẹo, lờm chờm tóc, hai tay không muốn rời ra.

Bằng cởi chiếc áo tù rách còn in hai chữ P.G. sau lưng đưa cho một đồng chí ngồi cạnh:

- Đồng chí giữ lấy, thuyền có thủng thì nhét vào.

Bằng bỏ một chân ra ngoài thuyền, rồi hai chân. Mặt bết xanh tím, ào ào sóng tưởng như không có đáy đang đón Bằng. Một cảm giác ghê rợn như một luồng điện truyền qua khắp người, Bằng nhắm mắt lại:

- Trời ơi ngộp quá!

Nhưng Bằng ngoảnh lại nhìn, chiếc thuyền còn 25 người, có anh Cả, anh Du cần phải sống. Anh Cả vẫn nhìn Bằng, đôi mắt anh sáng lòa như một lá cờ đỏ búa liềm, đang truyền thêm cho Bằng nghị lực.

Một ý nghĩ bừng lên tươi sáng đẹp đẽ vô cùng đã làm cho Bằng trở nên hết sức dũng cảm:

- Bây giờ ta là một đảng viên!

Rồi như không còn biết sợ hãi là gì nữa, Bằng nhảy thoát xuống bể, một cánh tay đưa lên vẫy vẫy:

- Đảng Lao động Việt Nam!!!

Thuyền lướt qua bỏ lại Bằng giữa khoảng xanh vô tận...

Cách 20 thước chiếc thuyền gửi lại mặt bể một đồng chí, thành đội hình một hàng dọc.

Lão Học xuống cuối cùng, nét mặt vẫn điềm đạm thản nhiên. Từ nãy để giờ, đợi đến lượt mình, lão vẫn cầm chiếc thùng tát nước với tất cả hơi sức cuối cùng còn lại. Lời đồng chí bí thư chi bộ khuyên lão hôm kết nạp, đến tận bây giờ lão vẫn còn nhớ không sót một chữ nào:

- Người chiến sĩ Cộng sản còn một hơi thở còn phục vụ cho lợi ích cách mạng.

Lão trao chiếc thùng cho một đồng chí bên cạnh và nói:

- Các đồng chí ạ, bể rộng lắm, nhưng chí của Đảng ta, của chúng ta còn rộng hơn bể. Các đồng chí cố lên mà về gặp Đảng, gặp Tổ quốc.

Chức cầm hai bàn tay răn reo xương xẩu của lão, nước nở:

- Tôi mồ côi cha từ bé, tôi xin nhận đồng chí là cha tôi.

Lão Học đưa tay xoa đầu Chức, âu yếm:

- Con! Con lại mồ côi một lần thứ hai nữa rồi!

- Cha!

Lão bỏ hai chân ra ngoài thuyền, sóng nhảy lên vỗ lấy và như muốn lôi lão xuống bể. Tay lão rời khỏi mạn thuyền, từ từ ngã người xuống nước. Lão nhô lên theo một đợt sóng, bàn tay xò ra vẫy vẫy. Một tiếng hô ngạt trong nước:

- "Hô Chủ tịch!..."

Một đợt sóng hung hãn xô đến hất ngã cánh tay và dìm mái tóc cần cỗi lứa thừa bạc của người chiến sĩ cộng sản già xuống màu xanh bát ngát...

Thuyền bớt 5 người nhẹ hẳn, đi thêm được gần 2 cây số nữa. Một mảng thuyền to bằng cái nón bung ra, nước tràn vào như một dòng thác, một phút sau nước ngập thuyền. Tất cả đeo bó còm (1), chiếc thuyền chìm từ từ. Cánh buồm ngũ sắc vật nghiêng sang một bên còn hai phần, còn một phần... Và cuối cùng chỉ còn thò lên một tấm vải xanh còn mắc chiếc giải rút: tấm quần cộc quân trang của Bằng.

Sóng đưa bó còm ra xa, nhưng bó còm không đủ sức chịu đựng 25 người nên cũng bắt đầu chìm. Mười đồng chí buông tay ra khỏi bó còm. Một đồng chí sắp buông tay nói với đồng chí bên cạnh:

- Gặp vợ tôi, anh nói hộ là tôi đã chết rồi, nhà gửi con cho bà nội đi lấy chồng kéo khổ.

Đồng chí kia chưa kịp trả lời thì đồng chí này mất hút xuống bể.

Nhiều đồng chí đã bắt đầu mê man gào thét:

- Khát nước quá trời ơi, các đồng chí cho tôi uống...

- Cố bơi vào bờ mà uống.

- Không cho tôi uống thì...

Sóng lấp mắt câu nói cuối cùng.

Bó còm bị sóng đánh mạnh quá, lớp nửa bọc ngoài vỡ tung. Anh Cả gần kiệt sức, mắt anh vẫn mở to, nhìn về phía Cà Mau như để vĩnh biệt Tổ quốc. Tay anh như muốn rời ra khỏi bó còm. Du và ba, bốn đồng chí nữa cố níu lấy anh, thu hết hơi sức cuối cùng một tay chống chọi với bề cả, một tay giằng anh lại không cho sóng nước cướp anh đi, cướp một người anh ruột cả tất cả tù nhân Côn Đảo, người cán bộ ưu tú của Đảng, đã dìu dắt anh em vượt qua những đoạn đường gian khó nhất, đã góp một phần xây dựng lớn lao cho lực lượng và phong trào đấu tranh toàn đảo.

Anh Cả lắc đầu nhìn anh em, mắt anh vẫn chói sáng một niềm tin tưởng bao la, không gì dập tắt được:

- Thôi các đồng chí buông tôi ra, những đồng chí nào còn sống thì cố mà sống, bám lấy đảo, tổ chức tiếp tục đấu tranh với kẻ thù. Không đầu hàng, không khuất phục giặc, chiến đấu đến cùng, đến hoàn toàn thắng lợi. Nhắm mắt lại hy sinh nhưng vẫn nhìn thấy tương lai của đất nước, nhìn thấy thắng lợi cuối cùng của giai cấp. Đây là phẩm chất cao cả, tốt đẹp của người chiến sĩ Cộng sản.

Anh vùng mạnh, lặn ra khỏi tay các đồng chí, sóng cuốn anh đi, chiếc khăn tay bịt đầu nổi bập bềnh trên mặt nước.

Bó còm ra hằn ra, mỗi người ôm một chiếc thùng. Chức vẫn đeo túi văn nghệ bên người, sóng vật vã quay tít chiếc thùng, người Chức cũng quay theo. Các khớp xương tưởng như sắp bong ra tất cả. Còn bao nhiêu hơi sức trong người, Chức cố dồn lên cả hai tay, bám riết lấy chiếc thùng. Chao! Sao giờ phút này Chức lại muốn sống và yêu đời đến thế! Ước gì có một cây chuối thì sướng biết bao nhiêu, và biết đâu rồi cũng như đồng chicanos bộ lão Học kể chuyện.

Sóng từng đợt, từng đợt lướt qua người Chức, và như muốn giật phắt cả cái thùng trong tay theo nốt. Mặt chức tái nhợt biết rằng mình đang bám vào sự sống như bám vào mạng nhện.

Chiếc túi văn nghệ đeo bên người vương quá, nó lắc lư và kéo người Chức xuống bể.

Một đồng chí thấy thế bảo Chức:

- Vứt cái túi đi mà bơi cho dễ.

Chức lắc đầu thở hển hển:

- Không được... trong này... còn ảnh Bác, cậu nào còn sống... giữ hộ tớ...

Chức cố hết sức, móc chiếc túi văn nghệ vào quai thùng, hai tay rời ra, chơi vơi như muốn bấu vào một cái gì... rồi chìm hẳn. Túi văn nghệ thay Chức bám vào chiếc thùng rập rờn nhảy múa trên mặt bể.

Mặt trời chạm hòn Bảy Cạnh, chân trời đỏ ối, da trời trong xanh, nắng yếu ớt hắt xuống mặt bể nhấp nháy. Mặt bể vắng dần, chỉ còn lại 3 người trong đó có Du.



Một ngọn sóng rất to đánh văng chiếc thùng ra xa, Du chồm theo bắt nhưng không kịp nữa. Hai cánh tay mỗi rã rời như sắp sửa rụng khỏi vai. Biết không thể sống được Du hô khẩu hiệu. Đôi mắt to đen sáng của Thơm hiện lên nhìn Du đầy nước mắt. Từng đôi chim bẽ bay sà sà sát mặt nước, chợt thấy bóng người, kêu lên quang quác sợ hãi, bay vút lên không. Hai tay Du từ từ buông xuôi...

(1): Bó cồm: Chiếc phao ghép.

... Chiếc thuyền cuối cùng bắt đầu xuất phát lúc 5 giờ 30. Chiếc này chở được 50 người đa số là bộ đội, trong đó có Bốn, Vịnh, Thê. Thê phụ trách chỉ huy.

Trước khi xuống thuyền, phải giải quyết chiếc GMC. Anh em bảo đốt, Vịnh bảo:

- Làm thế này thú hơn...

Vịnh lái ô tô lên con đường đổ dốc xuống bể, cho xe chạy từ từ, rồi mở cửa xe nhảy xuống.

Chiếc xe như một thẳng mù đâm đầu xuống vực sâu, vỡ tan ra từng mảnh. Anh em vỗ tay cười khoái chí:

- Chưa biết gì, chứ chúng nó thiệt với mình cũng khá ta.

Thuyền căng buồm bắt đầu chạy. Chạy được một quãng thì thuyền nặng quá, nước ngập nghé tràn vào. Chạy đến Hòn Bà sóng càng to, đi nữa thế nào cũng chìm, Thê cho đổ thuyền lại.

Hòn Bà là nơi lão Học kể chuyện đồng chí du kích Sơn Tây ăn lông ở lỗ, suốt một năm trời đóng thuyền vượt đảo. Thế là Thê thay mặt ban lãnh đạo quyết định: 20 đồng chí đổ bộ lên đảo, tìm cách trở về sau. Bốn đưa tiểu lên cho Vịnh:

- Em giữ lấy, về đất liền mà chiến đấu.

Bốn bước lên đầu tiên, Thê chỉ định từng người đã lên được 15 đồng chí, còn 5 người vùn vằng không muốn lên. Bốn thấy thuyền nổi lên khá nhiều, liền đề nghị:

- Năm đồng chí kia đừng lên nữa, thêm một người về, thêm cho Tổ quốc một chiến sĩ.

Hai bên vẫy tay chào nhau, cố làm ra vẻ vui, nhưng mặt người nào cũng buồn rười rượi. Thuyền xa dần, quay lại nhìn, các đồng chí trên bờ đứng ngây như pho tượng. Hình dáng Bốn cao lớn cầm chiếc nón rách vẫy mãi. Gió thổi ù ù, sóng vây quanh Hòn Bà gào thét. Mười lăm đồng chí ở lại đảo, không có một tí lửa, một hạt gạo, các đồng chí biết sống bằng gì?

Lòng mọi người nao nao đau xót. Nước mắt Vịnh nhỏ thánh thót xuống nòng khẩu tiểu liên còn ấm hơi tay Bốn. Bóng tối đổ chầm chập xuống mặt bể, nước từ màu xanh lơ đổi sang màu xanh đậm và đen sẫm, Hòn Bà nhòa hẳn không còn thấy nữa. Vịnh ngồi nhìn Thê bẻ lái lăm bẫm:

- Có lẽ khó hơn lái ô tô.

Mọi người nhìn xuống bể và kêu lên ngạc nhiên, bên trái mạn thuyền, một vật gì rất to, dài bằng chiếc thuyền bơi đuổi theo rất gấp.

Thê trở mắt để nhìn:

- Một con cá!

Chưa biết là cá gì nhưng chỉ bơi cách mạn thuyền năm thước. Có lẽ nó tưởng con thuyền là bạn nó nên bơi thi thử sức. Thê kéo buồm ngược hắt chiều gió để thuyền phóng nhanh hơn. Con cá cũng rất khôn, càng bơi khỏe và không tài nào tránh xa được. Cả thuyền lo sợ, nó mà cao hứng quấy mạnh đuôi một cái thì chiếc thuyền ra nước. Vình nóng nảy lên đạn định bắn, Thê giơ tay ngăn lại:

- Không được, bắn nó quấy mạnh thì còn gì là thuyền. Anh em sẵn sàng lên đạn bao giờ tôi hô bắn hãy bắn.

Tiếng lên đạn lách cách, 10 nòng súng đen ngòm chĩa thẳng vào lưng con cá quái ác. Thê đang cho thuyền chạy nhanh bỗng rẽ sang trái, bỏ buồm xuống, chiếc thuyền chạy chậm hẳn lại. Cá quá đà bơi xa gần 20 thước.

- Bắn!

Một loạt súng nổ vang, cá trúng đạn quấy âm âm như biển động. Sóng chồm lên suýt tràn vào thuyền. Con cá khổng lồ lao vút về trước như một mũi tên. Nước bể xé đôi thành hai giải lân tinh dài vô tận đuổi theo con cá, biến hút vào trong đêm. Tất cả hú hồn hú vía. Thuyền chạy đến 3 giờ sáng thì tắt gió. Anh em rất lo, nhưng quyết khắc phục bằng cách chèo. Anh em vừa chèo vừa hát cho thêm nhịp nhàng. Tốc độ đi không bằng một phần mười lúc có gió. Chiếc thuyền từ từ lặn sâu vào bóng tối.

Chiều hôm đó, ở trại giam Côn Đảo, anh em nấu bếp đem cơm ra chờ phát cho toán Đầu Mom sắp về. Hơn sáu giờ rưỡi chiều, sương tỏa ra mờ mịt, chim rùng, tắc kè nối nhau kêu buồn thảm. Thằng cai ngục đi đi lại lại, chờ càng sốt ruột hơn. Đã hết giờ làm việc lâu rồi mà chúng nó vẫn chưa về để đóng cửa lao, nó gắt âm lên và chửi rủa tục tằn. Tự nhiên anh em thấy xôn xao trong bụng, hay là... Có thể lắm chứ, chuẩn bị lâu lắm rồi. Anh em nghehnh cổ nhìn về quãng đường đá mờ mờ, hồi hộp hy vọng, một thứ hy vọng mong manh như sương.

- Anh em có thể về giải phóng cho cả đảo không, hay anh em đã về trước?

Nhiều ý nghĩ quay cuồng xáo lộn trong đầu óc mọi người.

Bảy giờ tối, tiếng cồng vang lên, rung rung lẫn quất núi rừng. Bóng tối đổ sập xuống, không còn thấy gì nữa, trên trời sao lấp lánh, lạnh lẽo. Thằng cai ngục dậm chân xuống nền đá, răng nghiến kèn kẹt:

- Chúng nó chết rấp đầu cả rồi, đến bây giờ vẫn chưa thấy về, đồ khốn nạn!

Trên nhà, tên chúa đảo đang ngồi nốc rượu vang, mặt đỏ như một đĩa tiết canh chó. Hay tay ôm ghì lấy một mụ đàn bà béo như lợn.

Tên cai ngục chạy vào, hốt hải báo cáo:

- Bấm quan tư, tám giờ tối rồi tụi tù Đầu Mom vẫn chưa thấy về.

Nó xô ghế đứng dậy.

- Thật không?

- Bấm thật ạ!

Nó đấm tay lên trán:

- Thế thì nguy rồi!

Nó quát oang oang, cuống quýt, hốt hoảng như một tên đồn trưởng thấy đồn bị tấn công:

- Cho thổi kèn động binh ngay. Tất cả lính, súng lấp lười lê, lên đạn, gác cho chặt các cửa lao, nơi nào làm ồn cho bắn.

Kèn động binh rú lên như tiếng nấc của người bị bóp cổ. Lính, cai, đội, súng đạn, lười lê chạy cuống cuồng hỗn loạn. Có nhiều tên sợ quá, chạy hai đầu gối va vào nhau đầu điếng người. Mỗi cửa lao bốn, năm thằng gác, nòng súng chĩa vào trong như sắp sửa bóp cò. Bọn lê dương phụ trách súng máy nhảy vào hầm cố thủ, miệng nhai bánh tây nhồm nhoàm. Một sự rối loạn khắp Côn Đảo. Ngoài thị trấn, vợ con công chức kêu khóc thảm thiết, cửa đóng then cài, không một ánh đèn. Tất cả chờ đợi một cuộc chém giết ghê rợn. Thằng Giắc-ty đoán chừng thế nào tù cũng về cướp đảo nên không dám cho quân tiếp viện. Đến 9 giờ tối vẫn không thấy gì, tình hình vẫn yên tĩnh, nó trợn mắt xô bàn ghế như một thằng hóa điên:

- Chúng nó trốn mất rồi!

Nhưng trốn bằng gì? Nó ngồi thừ ra một lúc không đoán nổi. Tên phụ trách vô tuyến điện hối hả đánh điện vào đất liền:

- Hai trăm tên tù đã vượt đảo. Cho tàu chiến, máy bay ra vây bắt ngay.

Các trại giam yên lặng như một nấm mồ. Anh em tù án nép vào nhau, không ai nói to tiếng, vừa mừng vừa lo:

- Chắc các anh ấy về rồi, có thoát nổi không?

Mười một giờ đêm có điện báo ra đảo:

- Đã cho một tàu chiến, hai ca nô xuất phát. Đến sáng sẽ cho một máy bay bốn động cơ đi tìm.

Tên chúa đảo Giắc-ty ôm đầu gục xuống bàn, nó nghĩ đến sự quở trách của quan thầy sắp đến. Nó không tìm ra thì có thể bị mất lon.

... Hai tay Du từ từ buông xuôi, Du tự nhiên nở một nụ cười:

- Ta chết năm nay 27 tuổi, Thơm 23.

Mắt Du nhắm lại, trong giờ phút này Du thấy trí óc mình rất sáng suốt. Du nghĩ thầm:

- Một nửa cuộc đời của ta đã hiến cho cách mạng, ta chết và rất sung sướng tự hào chưa làm một điều gì phản lại giai cấp, phản lại Tổ quốc.

Người Du chìm đến ngực bỗng dừng lại, một vật gì dưới nước tự nhiên đỡ lấy hai chân, Du vụt mở mắt:

- Tại sao thế nhỉ?

A, một sự rất tình cờ. Du đứng lên lưng một chiếc thuyền đã chìm, và cứ thế Du trôi lênh đênh trên mặt bể. Lúc nước đến ngực, lúc đến cổ, và cũng nhiều lúc sóng lướt qua đầu. Du vớ được một chiếc dây buộc thuyền, nên đứng càng vững chắc hơn. Chiếc thuyền ngả nghiêng, Du cũng ngả nghiêng theo như một người làm xiếc. Mặt bể tối dần, đen như một đĩa mực khổng lồ. Khắp người Du nước thấm lạnh buốt xương, Du nghĩ: người mình bây giờ vớt ra ít nhất được một thùng nước. Mắt hoa lên, mệm lảm ròi, Du tự hỏi:

- Bam vào mên thuyền này để làm gì? Thật là vô ích, rồi cũng chết mà thôi. Du nhìn quanh bề mờ mịt bao la, gió sóng hò hét âm ỉm. Những đợt sóng sáng rực lân tinh như hàng triệu con quái vật vây chặt lấy Du. Các đồng chí kia chắc hy sinh cả rồi, mấy thuyền sau có về được đến nơi không? Những ý nghĩ ấy chập chờn nháy múa trước mắt Du. Khát quá trời ơi, cổ họng như bị ai dí vào một chiếc kim sát nung đỏ. Hớp một ngụm nước bề nhưng phải nhổ ra ngay, mặc sặc cả lưỡi. Thôi chết đi cho đỡ khổ, khát thế này thì chịu làm sao nổi. Nhưng lạ quá hai tay Du vẫn nắm chặt chiếc dây thừng như một sức mạnh vô hình giữ lại không cho Du chết, Du có cảm tưởng hai tay không thuộc sự điều khiển của bộ óc nữa.

Một đêm đã qua, mặt trời lên, ánh sáng bình minh tỏa sáng trên mặt nước xanh lơ dịu sóng, Du thấy người tỉnh lại. Côn Đảo chỉ còn là một chấm xanh lơ mờ lẩn trong sương. Du bỗng mở to mắt, sửng sốt:

- Có tiếng ô tô.

Quái nhỉ, hay mình nằm mê? Không, tỉnh lắm, cổ đang khát cháy kia mà. Hay là tiếng gió? Cũng không phải, mặt bể hoàn toàn im lặng. Từ xa có 2 chấm đen lao về phía Du, Du chợt hiểu: ca nô chúng nó sắp đuổi đến nơi rồi. Hai chiếc ca nô rõ dần, mảnh cờ tam tài đã thấy màu đỏ và màu xanh.

- Nên chết hay nên để chúng bắt?

Câu hỏi này đang thiêu đốt đầu óc Du. Để chúng bắt thì sẽ bị hành hạ cực nhục đến thế nào, Du đã hình dung được cả rồi. Hay là chết? Tiếng anh Cả thoang thoảng bên tai:

- Các đồng chí cố sống, bám lấy đảo tổ chức đấu tranh với kẻ thù. Không đầu hàng, khuất phục giặc, chiến đấu không biết mỏi, đây là phẩm chất cao cả của người Cộng sản.

Đây là lời trăng trối của anh Cả, nhưng đồng thời cũng là mệnh lệnh của Đảng.

Chết thì dễ lắm! Chỉ cần buông hai tay ra... Sống mới là một việc khó, một thử thách đáng kể. Sống để tiếp tục đấu tranh, chiến thắng uy vũ của giặc, làm cho Côn Đảo sáng tươi, đó mới là nghĩa vụ của người cán bộ quân đội nhân dân.

Phải sống! Phải chiến đấu đến hoàn toàn thắng lợi. Du kiên định hẳn lập trường. Hai chiếc ca nô chỉ còn cách 1thwuowcs, thấy rõ mũ sắt và nòng súng lỗ nhố. từ từ đổ lại cạnh Du. Bọn giặc xì xồ bỏ xuống một chiếc thang:

- Việt Minh, lên!

Du trèo lên ca nô, người bạc phếch như chết trôi, chiếc ca nô này chở Du về tàu to, chiếc kia tiếp tục đi lòng...

Thuyền của Thê đã đi được hai đêm, hai ngày. Suốt hai đêm hai ngày không có một tí gió nào, thế mới thật tai hại. Sức người có hạn, không thể chèo mãi được, hai cánh tay dần dần không nhấc nổi bơi chèo. Thê kịp thời tổ chức từng kíp thay phiên nhau, thuyền đi chậm với một tốc độ kinh người.

Nước ngọt hết từ hôm qua, cơn khát ghê gớm khủng bố mọi người. Hơn một nửa say sóng mửa đầy thuyền. Nhưng mệt nhọc, say sóng; khát nước vẫn không bằng chết, nên việc chèo thuyền vẫn thay phiên nhau không một phút nghỉ. Vừa chèo vừa động viên nhau:

- Về đến đất liền tha hồ uống nước, có cả nước đường.

Thê nhìn anh em mệt nhọc, nôn mửa, thuyền đi rất chậm, ruột gan như lửa cháy. Suốt hai đêm hai ngày không chớp mắt tí nào, nhưng tay lái vẫn vững vàng. Cũng đã có lúc Thê hơi hoang mang, không tin là thuyền có thể về đến đất liền, nhưng Thê trừng mắt nghiêm chặt răng, cố đánh tan ý nghĩ nguy hại này đi. Cũng để tự động viên mình, và động viên anh em:

- Các đồng chí cố lên! 2300 anh em ở Côn Đảo đang hướng về chúng ta. 9000 đồng chí trên nghĩa địa Côn Đảo đang theo dõi tin cậy vào con thuyền này. Chúng ta nhất định về đến đất liền, trả thù cho các đồng chí, chúng ta không có quyền phụ lòng những người đã chết.

Câu nói của Thê như một luồng gió xua tan sự mệt mỏi thất vọng của mọi người. Anh em trở lại tươi tỉnh:

- Rất đúng, chúng ta phải về, nhất định phải về.

Nhịp bơi chèo trở nên thanh thoát, nước bị xô về đằng sau kêu ào ào, con thuyền đi nhanh gấp đôi. Muốn giữ vững phong trào Thê đề nghị phát huy văn nghệ, ca dao, anh em nhiệt liệt hưởng ứng. Thê kể chuyện tiếu lâm, những chuỗi cười ròn tan nổi lên, không khí càng phấn khởi.

Vịnh cũng làm ca dao, nhưng phần nhiều chả có vần gì cả. Thấy Vịnh bé yếu quá, anh em cho nghỉ, nhưng Vịnh nhất định giành lấy bơi chèo, và bơi khỏe không kém gì người lớn.

- Phải bơi nhanh lên về cho kịp Bằngchusws! Có lẽ Bằng bây giờ đang ngồi ăn cơm nóng, uống nước dứa với các má các chị ở Cà Mau rồi!

Thê cười:

- Hai cậu mới gặp nhau một buổi mà đã tương tư như nhân tình nhân nghĩa.

Một đồng chí ứng khẩu hò ngay:

- Bắc Nam cách núi trở sông

Nhưng không cách nổi tình thân ruột rà

Đồng chí khác hò tiếp:

- Tình thân như ruột với da

Như răng với lợi, như ta với mình

là dô hò...

Một đồng chí nói:

- Có thằng Chúc cò hương nó ngâm thơ cho mà nghe thì chèo nhanh phải biết.

- Về đến mũi Cà Mau tha hồ nghe nó ngâm. Giọng lúc ấy tình cảm thấm thía phải biết.

- Về mũi Cà Mau anh em ơi! Anh Cả đang đứng trên bờ vẫy chúng ta kia kìa! Ồi giờ ơi, đồng bào ra đón chúng ta đông quá!

Chiếc thuyền băng băng rẽ nước. Thê sướng quá, cười hà hà, giơ cả răng lẫn lợi.

Đến chiều ngày thứ hai một vài anh đã gục xuống mạn thuyền kiệt sức, mẩu mũi chảy đầm đìa, gào thét mê man:

- Hoan hô đồng bào Nam bộ!

- Đến Cà Mau rồi anh em ơi!

Đêm thứ ba, đến khoảng 12 giờ đêm, bỗng nghe có tiếng súng nổ, hình như tiếng súng đại bác giặc ở vị trí bắn ra. Tiếng súng làm mọi người hết mệt mỏi, hi vọng tràn lên. Sắp đến đất liền rồi, các đồng chí mê cũng

tỉnh lại, chông tai lắng nghe.

- Đúng là tiếng đại bác 105 ly!

Nhiều đồng chí ước lượng độ 7 cây số nữa đến bờ. Nhiều chiếc bơi chèo quạt mạnh quá nước bắn lên tung tóe. Vịnh vừa chèo vừa lắng tai:

- Sao tiếng súng không nghe thấy nữa?

Một anh trả lwofi chắc chắn:

- Chúng nó đang thông nòng đấy, chốc nữa nó lại bắn cho mà xem.

Tiếng súng ở giờ phút này sao lại quý đến thế, bắn đi vài phát nữa xem nào.

Đến 3 giờ sáng một đồng chí reo lên:

- Tôi đã nghe tiếng chày giã gạo.

- Đâu? Đâu? Đúng rồi.

- Có cả tiếng gà gáy nữa.

Tất cả mọi người cố lắng tai hơn nữa:

- Đúng rồi... Tôi cũng nghe thấy, tiếng gà gáy o... ò... o rõ quá.

- Tôi cũng nghe thấy như thế.

Cả thuyền cùng nghe thấy.

Mặt người nào cũng hơn hở khác thường, sượng như lúc sắp chết đuối vớ được cọc.

Vịnh lấy sào thọc xuống bể xem đến đất chưa, chiếc sào ngập đến tay vẫn chưa thấy gì. Một đồng chí nữa nói:

- Còn gần cây số nữa chưa ăn thua gì đâu.

Giọng nói chắc chắn như đang đi trên đường số một nhìn cột số mà tính đường, những sự tính toán ấy bây giờ đều có sự cố võ đặc biệt. Anh em đề nghị cho nghỉ một chút, đến sáng ta bơi vào. Thê đồng ý, gác bơi chèo lên, nước nhỏ tong tong xuống mặt bể. Anh em đề nghị:

- Phải tổ chức lại để lên bờ có trật tự.

Thê phân công ba đồng chí phụ trách liên lạc nhà cửa, ba đồng chí tổ chức nấu nướng, xin áo quần.

Một đồng chí sực nhớ ra:

- Tiếc quá, chiếc ảnh Bác Hồ bằng Chức nó mang về trước mất rồi. Biết thế này vẽ hai chiếc cho xong.

- Đồng bào, các mẹ các chị thế nào cũng ra đón chúng ta, chắc các mẹ sẽ ôm chầm lấy anh em mình mà khóc rưng rức.

Nghĩ đến đây, nhiều đồng chí cũng rơm rớm nước mắt. Thê ngồi lẩm nhẩm mấy câu để lờ đồng bào có mời lên phát biểu.

Vịnh cười nói ríu rít:

- Nam bộ nhiều dừa Xiêm lắm, mặc tình mà uống để bù lại mấy ngày vừa qua.

- Tớ không thiết uống dừa, tớ sẽ ăn xoài tượng ngọt ngọt chua chua, cắn đến đâu biết đến đấy.

- Tớ thì việc trước tiên phải nhờ các má vá lại áo quần, trông nó rách rưới điều tàn thế này chả ra cái tư thế gì cả.

Nghe đến chuyện áo quần, Vịnh giật mình kêu lên:

- Anh nào có chỉ gì cho em xin một khúc.

Anh em nhiều người cùng trả lời:

- Có chỉ gì mà cho, xin chỉ làm gì giữa biển xanh này.

Giọng Vịnh càng lo lắng:

- Khổ quá, có giầy gì cũng được, cho một khúc ngắn thôi.

- Xin gì mà khẩn cấp thế?

- Cái quần vắn (1) của em nó rách trước rách sau thế này, lên mà gặp đồng bào thì mắc cỡ chết.

Một chuỗi cười ồ ồ đùa nghịch:

- Em thì sợ quái gì? Của em bé tí tẹo ấy mà!

Tiếng xé áo và tiếng Thê âu yếm:

- Anh cho sợi giầy vải đây.

Vịnh vui sướng:

- Đâu! Đâu!

Vịnh cầm giầy buộc xong một bên lại nói:

- Anh cho em thêm khúc nữa, nó cứ rách lung tung thế này, kéo bên này hở bên kia.

Tiếng cười lại nổi lên. Thê cũng cười và lấy áo xé cho Vịnh đoạn nữa.

Thê dặn anh em:



- Chúng ta đối với đồng bào phải như ruột thịt nhưng tránh chỗ lợi dụng lòng thương của đồng bào mà vòi vĩnh này kia.

- Đúng đấy, chúng ta phải nói rõ sự độc ác dã man của kẻ thù, nhưng không kêu rên thảm thiết. Phải làm cho đồng bào thấy rõ chiến sĩ Côn Đảo, lúc nào cũng anh dũng ngoan cường, đấu tranh không biết mỏi.

-Ồ đồng bào nghe chuyện bắt lính, cướp súng cướp cả ô tô chắc khoái lắm.

(1): quần văn: quần cụt

Các đồng chí bộ đội miền Bắc nắm chắc khẩu súng cưỡi to:

- Thế nào tôi cũng xin nhập bộ đội Đồng Tháp Mười đánh nhau cho bõ hờn.
- A Đồng Tháp Mười! Mình bỗng được trở thành chiến sĩ Đồng Tháp Mười thích quá.
- Tha hồ mà nghe anh em Nam bộ kể chuyện chiến đấu. Chiến sĩ của "Thành Đồng Tổ quốc" chắc là rất nhiều thành tích vĩ đại.

Anh em du kích khu 3 nói:

- Tôi sẽ phổ biến kinh nghiệm đánh chông cho anh em du kích Nam bộ. Tiên sư chúng nó đừng hòng về mà ăn cướp được một quả cà, một hạt thóc.

Trời đã gần sáng, chân trời đỏ hồng hồng. Anh em nhìn cả về hướng Bắc:

- Mặt trời lên mau lên, cho bà con chúng tôi thấy Tổ quốc một cái cho sướng nào!

Chân trời sáng dần, nhìn về hướng Bắc vẫn mịt mờ trắng xóa.

- Sương nhiều quá chưa thấy rõ đấy thôi.

Mặt trời đã lên hẳn. Cả thuyền ngời lịm đi đau đớn, xung quanh chỉ là một màu xanh mênh mông, chả thấy đất liền đâu cả.

Mặt trời như một quả núi lớn rơi xuống đê bẹp nát bao nhiêu hy vọng suốt cả một đêm qua. Thêm mím môi uất ức:

- Thế sao hôm qua cả thuyền nghe tiếng gà gáy?

Chính là lòng mong ước cao độ của anh em đã bị hai lỗ tai đánh lừa.

- Có tiếng máy bay! Thê hô anh em nằm xuống. Chiếc máy bay bốn động cơ bay rất thấp, đến qua chiếc thuyền một tí nó vòng lại. Nó liệng thêm hai vòng nữa, khoanh tròn lấy chiếc thuyền. Đúng là máy bay nó thấy rồi, thế nào tàu chiến nó cũng đến.

Các đồng chí bộ đội lên đạn kêu to:

- Đề nghị đồng chí Thê cho bắn máy bay. Mình chết nhưng cũng tiêu diệt của nó một ít sinh lực.

Thê giơ tay cản lại:

- Không nên liều lĩnh vô ích, thảo luận xem nên hy sinh chưa đã.

Chiếc máy bay thu vòng hẹp lại rồi như rút dần thòng lọng, nghiêng cánh thả xuống một trái hỏa mù, cách thuyền khoảng 100 thước. Quả pháo nổ dựng lên một cột khói đen báo hiệu cho tàu chiến.

Cuộc thảo luận gay go sôi nổi, nhất là những đồng chí cầm súng, mặt anh nào cũng gân guốc hăm hăm:

- Không để chúng bắt, để bắt là đầu hàng. Tàu chiến đến đây bắn luôn cả tàu chiến.

- Tôi có 4 băng đạn, tặng chúng nó 3 băng 20 viên, để dành anh em 10 viên!

- Chết là đầu hàng, hay để chúng bắt là đầu hàng? Vấn đề thảo luận đến chỗ thắt nút khó mở và quyết liệt nhất.

Thê đề nghị anh em trở lại bình tĩnh và nói:

- Tôi thấy vấn đề này rất khó, giờ phút cấp bách sắp đến rồi, không thể thảo luận dang dai thêm nữa. Tôi xin nói lại lời anh Cả trong một cuộc họp chi bộ:

- Mỗi người chiến sĩ cách mạng, lúc nguy nan nhất có thể tìm một cái chết, nhưng chết thật có ích, có lợi cho cách mạng, có lợi cho phong trào, không nên liều lĩnh, tự sát. Còn sống được thì sống, sống và chiến đấu không biết mỏi.

Suy nghĩ một hồi, anh em thấy đúng. Cũng có đồng chí chưa thông, nhưng nghĩ rằng:

- Mình chưa thấy rõ đó thôi, anh Cả đã nói chắc thế nào cũng đúng.

Chiếc tàu chiến rẽ dần, mũi tàu xé đôi mặt bể, thành tàu cao lớn đồ sộ. Bắn súng trường và tiểu liên vào đấy thì có khác gì gãi vào da voi.

Các đồng chí bộ đội cũng thấy mình liều lĩnh vô ích.

Thê bảo:

- Quảng tất cả vũ khí xuống bể.

Vịnh tháo báng súng vứt một nơi, nòng vứt một nơi, và nói với người bên cạnh:

- Anh Bốn ơi, súng của anh em không giữ được nữa rồi.

Một đồng chí nói:

- Quảng xuống bể thì bố nó tìm cũng không thấy, việc gì phải cẩn thận thế.

Vịnh vẫn nhìn đăm đăm xuống bể:

- Đã đành như vậy, nhưng làm cho nó hả giận.

Chiếc tàu đã đến rất gần, chạy chậm lại, sóng xô ào ào, thuyền suýt chìm. Chúng bỏ xuống một chiếc cầu thang, anh em lần lượt leo lên boong tàu. Trên tàu đã có một số đồng anh em ở chiếc thứ 3 và chiếc thứ 2. Đếm tất cả 109 người. Chiếc thuyền thứ 4 bọn giặc tìm mãi không thấy đành bỏ, anh em rất hy vọng chiếc này có thể về đến nơi.

Chúng nó quay mũi tàu trở về Côn Đảo lúc ấy 11 giờ trưa ngày 16-12-1952.

Tên quan hai ra lệnh cho một trung đội da đen lột hết quần áo anh em quẳng xuống bể. Ngồi trên cao, tàu chạy ngược sóng, ngược gió. Gió như roi cá đuối, quất vào da thịt mọi người. Rét quá, ôm chặt lấy nhau vẫn không ăn thua gì. Khát, khát chết mất, xin thẳng quan hai nước uống, nó nhổ nước bọt và bảo:

- Cho chúng mày uống chỉ thêm phí nước.

Anh em phần uất quá, có người định lao xuống bể may giữ lại kịp.

Một vài đồng chí hét lên:

- Đéo mẹ chúng nó, nhảy ùa vào phá tàu cho chúng nó bắn chết.

Du khuyên anh em:

- Nên bình tĩnh hơn nữa, chuẩn bị tinh thần chịu trận đòn sắp đến. Chúng ta đã có gan sống thì phải sống đến nơi đến chốn.

Đến 3 giờ chiều, trại giam Côn Đảo đã thấy rõ dần, những mái ngục đen xì u ám, những ngọn bàng trĩu lá, nhà tên chúa đảo ngói đỏ chói, cửa sổ sơn xanh, tường quét vôi hồng.

Hơn trăm thước nữa là đến bến tàu. Từ bến lên đến bờ, hai hàng lính da đen đứng lỗ nhổ súng lười lê tuốt trần. Tụi cai ngục cầm roi da, roi gân bò, riêng tên chúa đảo cầm một thanh củi to bằng bắp chân, có nhiều cạnh. Tàu cập bến, Du đề nghị:

- Tất cả anh em đi sát vào nhau, đầu người này chúi vào nách người kia, đưa lưng ra đỡ đòn, đừng cho chúng đánh trúng đầu.

Chúng nó bắc một chiếc cầu từ bến ra đến mũi tàu và bắt anh em nhảy từ trên thành xuống cao gần ba thước.

Cũng là một cách bẻ gãy chân anh em, nhưng anh em đối phó ngay. Người nhảy xuống trước đỡ người sau, nhảy chông lên nhau, mọi người không ai việc gì cả. Đã thẳng chúng nó một bước! Tụi cai ngục, tên chúa đảo nhảy chồm lên tàu như một bầy hổ đói thấy mồi. Củi tạ, dùi cui mây, roi song phang xuống lừng anh em như sấm sét, kêu lên những tiếng cộp cộp rợn người. Vừa đánh, vừa hét, vừa chửi. Thằng Giắc-ty mặc độc một chiếc "may ô" trắng, ngực lông lá xồm xoàm. Răng nó nghiến lại, cổ bạnh ra như một con rắn hổ mang, gân cổ xoắn xít như dây leo, mắt nó trợn lên chỉ toàn thấy lòng trắng. Hai cánh tay hộ pháp nắm chắc thanh củi, đứng dạng chân chèo phang cho khỏe. Chưa thấy một loài ác thú nào như nó. Máu anh em vọt ra từng tia dài, chiếc quần kaki Mỹ của nó màu xanh lá cây đã biến sang màu đỏ của lá cờ tam tài cắm trên nóc tàu.

Một kinh nghiệm truyền đi giữa trận mưa đòn:

- Nó thấy máu chảy nhiều sẽ chùn tay, bôi máu cho mau.

Những đồng chí máu chảy nhiều vốc máu bôi cho anh em. Tất cả đổ lòm, đầu người này chúi vào nách người kia thành một chiếc xúc xích máu.

Một đám trẻ con Pháp, Việt Nam đứng trên lầu cạnh đấy nhìn xuống, thấy cảnh tượng đó, bưng mặt khóc thét lên. Tiếng khóc khủng khiếp sợ hãi như tiếng kêu một đàn chim non bị bóp cổ.

Thằng Giắc-ty ra lệnh bắt anh em phải diễu quanh thị trấn Côn Đảo. Chiếc xích máu kéo qua những căn nhà cửa đóng kín mít, máu rải rác khắp đường.

\*Anh em tù làm bếp biết các đồng chí về sẽ rất khát nước vì đi bể và mất máu. Anh em chạy học tốc, gánh nước đổ vào các sạp trong lao cho anh em uống. Thằng cai ngục bước vào đập tung tất cả các sạp, nước đổ ra lênh láng khắp lao.

Đoàn tù bước vào, những chiếc xiềng đã đợi sẵn, mỗi người thò chân vào một lỗ và nó đi khóa lại, kiểm soát một lượt cuối cùng, bước ra khóa chặt cửa.

Anh em ngồi ngòm dậ, vuốt máu cho nhau, nhiều chỗ máu vẫn ri rí. Vịn mắt sưng húp. Thê lưng tước một miếng dài hơn gang. Nhưng tất cả những thứ ấy chưa ăn thua, vấn đề nước bây giờ mới thật đáng kể.

Hai ngày rồi không được một giọt nước, tiếng Vịn đau đớn:

- Anh nào đáí cho em một hớp vào mồm.

Không ai còn nước đáí, một đồng chí nảy ra sáng kiến: lấy giẻ thấm nước ở nền lao mà uống. Mấy đồng chí có quần đùi địch chưa kịp lột, liền cởi ra nối thành một giây dài, ném ra chỗ nước đọng, nhấp nhấp cho thấm đều nước rồi từ từ kéo vào:

- Đưa cho Vịn.

Thê cầm chiếc quần đùi đấm nước, nâng lên nhẹ nhàng như nâng một bát ngọc, vắt vào mồm Vịn. Một thứ mùi khai thối vô cùng trời đất, Vịn cố nhắm mắt nuốt đánh ức. Rồi lần lượt chuyền cho các đồng chí máu chảy nhiều uống trước. Nước ở sàn cạn hếth, kát vẫn tăng lên cực độ.

Du chợt nhớ ra, phía trong nhà xí có một thùng nước rửa tay, vào đấy tìm chắc còn. Ai vào tìm bây giờ? Chân người nào cũng bị xiềng.

Vịn nói:

- Em chân nhỏ để em rút ra xem có được không?

Tất cả lao nhìn vào đôi chân Vịn hồi hộp, hy vọng, Vịn nghiêng răng nghiêng lợi rút ra và reo to:

- Được rồi.

Anh em thấy khát đã bớt đi một nửa. Vịn cầm gáo dừa chạy vào nhà xí, bưng ra một gáo nước đầy cho Du:

- Anh uống một hớp, chắc anh khát hơn tất cả.

Du nhìn Vịn mỉm cười, bưng gáo nước nốc một hơi ngon lành. Vịn chạy ra chạy vào múc nước chuyền cho từng người, nhanh thoăn thoắt như một chiếc thoi.

Anh em nhìn Vịn nghĩ thầm:

- Mất thằng Bằng lại có thằng Vịn, những chiến sĩ trẻ tuổi, gan dạ, hồn nhiên của nước mình không bao

giờ hết được.

Nhờ có nước lã, mọi người đã bắt đầu tỉnh táo, và mới nhớ ra:

- Vịn đút chân vào đi, nó vào mà thấy thì chết cả bây giờ.

- Vịn chạy đến đút chân vào xiềng nhưng không tài nào đút được.

Vịn bực tức:

- Chưa đầy mấy phút mà chân lớn mau lên thế này.

Thật là mối lo ngại hết sức của mọi người. Có anh lo quá phát rên lên:

- Nó vào đánh chết thằng Vịn mất!

Vịn mím môi ráng sức vẫn không đút lọt nửa bàn chân. Thê vào hai đồng chí hai bên với miệng sang nhờ nước bọt, thoa thoa cho trơn. Vẫn không vào, Vịn đau quá phát khóc:

- Nó không nhỏ lại như chân em tôi ở nhà có phải sướng không?

Bỗng ngoài cửa có tiếng xì xồ và tiếng lạch lạch mở khóa. Tim mọi người như ngừng cả lại, mặt ai cũng nhăn nhó đau đớn như chính chân mình chưa đút được vào xiềng. Vịn tái mặt, liều mạng động mạnh một cái, chân lọt qua khỏi xiềng và lọt lên một miếng da đỏ hồng. Anh em nằm rạp xuống, thở phào khoan khoái. Cửa mở, thằng cai ngục bước vào. Một vài anh cất tiếng rên đau đớn. Tất cả nằm thiếp đi như những xác chết. Nó đi quanh một vòng kiểm soát, tay xoay xoay dùi cui mây, rồi khoá cửa trở ra.

Anh em nhồm dẫy nhìn nhau cười, một tí nữa thì đổ máu. Vịn cầm miếng da ở bàn chân định rút đi, nhưng đau đứt ruột không rút được, cứ để thế này mà nhìn thì ngứa mắt không chịu được. Cuối cùng Vịn tự bảo:

- Chả thèm nhìn nữa!

Đến tối, trận đòn thấm dần vào xương vào thịt. Tất cả đều ê ẩm khắp người, nhiều cánh tay cánh chân không nhấc lên được. Vịn nằm co quắp rên khừ khừ, cố cắn chặt răng vào bắp tay cho khỏi phát ra tiếng kêu nhưng không làm được. Thê sờ vào trán Vịn: nóng như một bếp than.

Thằng Giắc-ty ra lệnh mỗi ngày cho ăn 200 gờ ram cơm và không có muối, mới đầu anh em tự an ủi: "Càng đỡ khát nước". Một vài ngày sau mới biết thiếu muối cũng khổ không kém gì thiếu nước. Anh em dần dần kiệt sức, cả ngày không ai nói một tiếng.

Năm ngày qua, sự đói khát khổ sở vô cùng này đã làm cho một vài đồng chí mất cả trí khôn suốt ngày hét như điên:

- Chờ mở cửa tao sẽ chạy ra cho nó bắn chết.

Tiếng chửi rủa, hần học, một vài đồng chí oán trách ban lãnh đạo đưa anh em vào chỗ chết, biết thế này chết quách ngoài bể cho xong.

Trước tình cảnh này, Du thấy khổ sở gấp năm gấp bảy sự đó khát thiếu thốn. Suốt ngày đầu nóng ran như

lừa, trách nhiệm đó đè nặng lên hai vai, nên làm thế nào bây giờ? Ước gì còn anh Cả thì chắc không đến nỗi này. Du tìm hết cách vẫn chưa liên lạc được với Đảo úy, vì suốt ngày chúng xiềng và không cho một ai qua lại ở lao này. Nhiều lúc Du đã nghĩ:

- Mình cô độc thế này còn đủ sức thẳng địch nữa không?

Du nhớ đến lời trăng trối của anh Cả, và hình như anh đang nhìn Du một cách nghiêm khắc:

- Phải chăng đồng chí đã bắt đầu giao động? Chùn bước, sợ hãi trước kẻ thù? Phải chăng đồng chí không còn đủ can đảm để làm đúng ý nghĩ của đồng chí lúc sắp để giặc bắt: phải sống và sống mới là một thử thách đáng kể.

Du thấy xấu hổ như người lính sắp giơ tay đầu hàng!

Một nguồn nghị lực mới đã tràn vào lòng Du, làm cho anh quên cả đau đớn, và trí óc trở lại sáng suốt bình tĩnh. Du liên lạc với các đảng viên còn lại, thành lập một chi bộ, bầu lại Chi ủy và ngày đêm nghiên cứu phương pháp lãnh đạo anh em vượt qua đoạn đường khó khăn này.

Trong lúc đó, Đảo ủy chỉ thị cho anh em nấu bếp tìm cách làm sao cho anh em tù binh có muối.

Bọn cai ngục kiểm soát rất chặt chẽ, đến giờ nấu cơm, chúng ngồi chồm chồm một bên như thần giữ cửa. Anh em tù nấu bếp đã tìm ra cách nấu cơm bằng nước muối. Trưa hôm thứ năm anh em ăn cơm thấy mặn mặn, tự nhiên tỉnh hẳn người. Chất muối vào lúc này quý hơn sấm nhưng.

Một buổi sáng, cửa lao bỗng mở, một tên lính da đen to lớn bước vào, anh em nhận ra ngay: "Lơ-gờ rô"! Nó lại vào trả thù mình chắc. Đói và mệt thế này mà còn chịu đòn nữa, thì có người chết.

Nhưng hai tay nó không thấy cầm roi, dùi cui gì cả, trên gương mặt đen như than có ba gạch đỏ chéo xuống má không có triệu chứng gì là sắp khùng bố. Nó bước vào mấy bước vào dừng lại, lăm lét nhìn ra ngoài, đứng sững nhìn anh em một lượt. Trên đôi gò má đen xạm bỗng rung rinh hai giòng nước mắt. Nó móc túi lấy ra một gói giấy và một chai dầu xăng đưa cho một đồng chí ngồi cạnh rồi vội vã quay ra.

Cử chỉ chất phác lạng lẽ đó làm cho anh em rất cảm động, ai cũng nghĩ:

- Chúng ta vượt đảo không thành công, nhưng cũng đã làm những con thú hung ác trở thành những người tốt, những người bạn.

Bài học "chính nghĩa chiến thắng tất cả" chỉ trong một phút nhưng đã khắc sâu vào lòng mọi người như một giọt mực đỏ in trên tờ giấy thấm.

Đồng chí kia mở gói giấy Lơ-gờ-rô vừa cho:

- Muối!

Mắt mọi người mở to, nhìn hút vào gói giấy như sắp gặp đá nam châm.

Anh em chuyền cho nhau mỗi người vài hạt, bỏ vào mồm ngậm ngon lành như ngậm đường phèn. Chai dầu xăng dành để bóp cho đồng chí nào bị đánh nặng nhất.

Anh em đã vượt qua mười ngày khùng bố ghê rợn nhất. Anh em đấu tranh đòi cởi xiềng, chúng nó phải đồng ý. Mỗi ngày chúng cho ăn 300 gờ ram cơm có muối và được ra ngoài nửa tiếng đồng hồ.

Du tổ chức từng nhóm thay nhau đi lại trong lao cho đỡ tù căng. Một vài đồng chí sốt nặng, số còn lại tương đối đã đỡ. Nhà lao bắt đầu sống lại, Vịnh mặt đã hết sưng, lại nói, lại cười vui như con chim chích. Tiếng nói Nam bộ trong trẻo của Vịnh làm cho nhà lao thêm vui.

Ăn một ngày 300 gờ ram đói lắm, nhưng các đồng chí nấu bếp đã tìm cách khắc phục: nấu hơi sượng một tí và thật khô, ăn vào bụng vừa chín, uống nước và cơm sẽ nở, no được lâu. Hôm nào chủ nhật, chúng không kiểm soát, anh em nấu bếp nấu thật chặt, anh em gọi là ngày ăn đoàn kết.



Anh em tù án góp được 100 bộ quần áo gửi sang cho. Tên Giắc-ty không đồng ý, nhưng anh em đấu tranh tuyệt thực hai ngày liền nó phải nhượng bộ.

Việc ăn, việc mặc coi như tạm ổn, Du hợp chi bộ đề ra kế hoạch củng cố tổ chức, sinh hoạt, giáo dục nâng cao ý chí chiến đấu cho anh em. Sau một thời gian ngắn, không khí đã dần dần trở lại như hồi đầu. Tiếng hát, tiếng cười ngày ngày lại vang lên, đê bẹp sự đói khát, mệt mỏi, đê bẹp sự khủng bố dã man của kẻ thù. Nhưng đêm sinh hoạt anh em nhắc lại câu nói của Du một cách thú vị:

- Chúng ta đã có gan sống thì nhất định sống đến nơi đến chốn.

Một tháng sau, chúng đã lòng bắt được số anh em đổ bộ lên hòn Bà. Chúng dẫn về cùng giam chung một lao với anh em. Các đồng chí này bước vào không ai nhận ra. Đầu tóc rối bù như người rừng, mặt mũi chân tay không còn tí thịt, mắt sâu hoắm như mắt ở những chiếc đầu lâu. Anh em ôm chầm lấy các đồng chí khóc nức nở:

- Một tháng sống với rừng với rú, các đồng chí gần thành những bóng ma.

Trong số này có bác Thái, râu mọc phủ kín cả mồm, mắt bác mở trừng trừng nhìn mọi người:

- Con mẹ nó chứ, chúng tôi định không về đâu, nhưng sau được tin các đồng chí đã về chúng tôi mới về. Tiếc quá, súng không còn viên đạn nào, nếu còn thì nhất định choảng nhau một trận ra trò rồi mới để chúng bắt.

Đêm hôm đó, anh em anh ngồi quây quần, các đồng chí kể:

- Sau buổi chiều chúng tôi đổ bộ lên đảo, sáng mai chúng tôi tổ chức đóng thuyền ngay, lấy tinh thần đồng chí du kích Sơn Tây mà lão Học kể, động viên nhau. Không có cửa, có đục, chúng tôi lần về trại cũ lấy được. Chặt cây xẻ gỗ suốt ngày, không có gì ăn, chặt cây móc lấy nõn mà ăn. Bắt cả cóc, nhái, xuống bể nhặt con vú tiên ăn tuốt. Tất cả cóc nhái ở hòn Bà chúng tôi lòng không sót con nào, có lẽ cái loài ấy tuyệt mất giống rồi. Đóng gần xong thuyền thì chúng kéo ra vây bắt. Chúng tôi với hai súng trường, choảng nhau một trận kịch liệt và cuối cùng hết đạn phải rút lên núi cao. Chúng đốt tất cả gỗ ván và lấy hết các dụng cụ. Sau đó chúng tôi phải chia ra từng tổ, lang thang trên rừng kiếm ăn, đánh nhau với khí với vượn suốt ngày. Có hôm chúng nó kéo đến hàng trăm con, lập thành thế trận bao vây. Chúng tôi phải lấy đá đánh lại vất vả hơn chống càn. Biết là không thể về được, có anh quét một chỗ đất thật sạch để nằm đợi chết. Anh em lại đem chuyện lão Học ra kể, nghe xong vùng dậy đi tìm gỗ đóng thuyền. Hôm cuối cùng chúng tôi ra tận đường cái, gặp anh em tù án, đi làm đường. Anh em nhịn cơm cho chúng tôi ăn và báo tin các đồng chí đã về. Bất thành lính bọn lính ập đến bao vây, chúng tôi chạy lên núi đá. Lên đến đỉnh, tập hợp lại thành một hàng ngang, trước mặt là một vực sâu hơn trăm thước, đá nhọn lờm chờm như chông. Đồng chí Bốn nói xuống dưới núi với bọn chúng:

- Nếu chúng mày muốn bắt chúng tao, phải hứa rằng không được hành hạ đánh đập. Nếu không, chúng tao sẽ nhảy xuống hồ này tất cả.

Tất cả chúng tôi đều chỉ tay xuống vực rần rỏi quyết liệt.

Thằng quan một chỉ huy, đứng dưới nói vọng lên, giọng láo xược khinh bỉ:

- Tao thách chúng mày đấy! Chúng mày cứ chết đi, mạng chúng mày không bằng một mẩu bánh mì thừa.

Đồng chí Bốn nhìn xuống, giọng gay gắt, căm uất:

- Chúng mày đừng làm! Chúng tao là chiến sĩ cách mạng, đã nói là làm. Chúng tao sợ chết, chúng tao đã không vượt đảo. Chúng mày hãy mở mắt mà xem.

Bốn cầm khẩu súng, quật vào đá, báng súng bay đi từng mảnh, quăng nòng súng ra xa. Đồng chí quay lại nói với chúng tôi:

- Không phải tôi hèn, tôi tự sát đâu, các đồng chí báo cáo với Đảo ủy biết cho tôi.

Chúng tôi chưa kịp nói gì, đồng chí đã lao đầu xuống vực, xác đồng chí vụn tán, máu đỏ đổ nhò nhòa lòng vực.

Thăng quan một và bọn lính bưng mặt rú lên sợ hãi, chúng nó kêu to:

- Chúng mày đừng chết nữa, xuống cả đi, hứa sẽ không đánh đập.

Chúng tôi kéo nhau xuống núi và trở về lao yên lành, không đứa nào dám đánh chúng tôi một roi. Tinh thần đồng chí Bốn đã che chở cho chúng tôi.

Tất cả lao đứng dậy, ràn rụa nước mắt, cúi đầu mặc niệm người anh hùng của giai cấp công nhân.

Hôm nay 30 tết, mưa lâm râm từ sáng đến trưa, những cây bàng trước lao đã nở lộc. Các trại giam vẫn im lìm, cửa sắt vẫn khóa chặt. Ngày tết ở Côn Đảo còn buồn gấp mấy ngày thường. Anh em ngồi tùm bầy, tùm ba nói chuyện tết.

- Bây giờ chắc anh em ở đơn vị tứ đang lau súng, gói bịch phá, nửa đêm nay đến đồn giặc đốt pháo giao thừa.

- Đơn vị tứ thì đi rồi, thế nào sáng mai cũng bốc được một đầu tàu và hơn chục toa.

- Cơ quan của tứ có lẽ các anh các chị đang chụm đầu vào nhau đọc thư chúc tết của Bác.

Vịnh nhảy lò cò quanh lao hát vang:

- Lách tách đùng, lách tách đùng, bánh tết khắp nơi.

Vui lên nào, vui lên nào hoa thắm...

Nghe Vịnh hát bánh tết, câu chuyện xoay sang vấn đề gia đình lúc nào không ai để ý. Thê dùng hai ngón tay làm nhíp nhổ râu, vừa nhổ vừa nói:

- Mẹ dĩ nhà mình không biết năm nay có gói bánh, gói trái gì không? À mà mình đi vắng ba năm nay làm gì cho đủ ăn mà bánh với trái.

- Thế hai đứa con lên mấy?

- Một đứa gái lên 7, một đứa trai lên 5, còn một đứa chưa biết trai, gái.

Nhắc đến chuyện vợ con, Thê bỗng thở dài:

- Con không cha như nhà không nóc, bây giờ chắc cũng cù bơ cù bất, như cha nó ngày trước mà thôi. Tết với nhất làm gì chỉ thêm khổ.

Câu chuyện đang vui bỗng trở nên yên lặng. Một cái gì man mác nhớ thương tràn vào lòng mọi người.

Du cười to cổ phá tan không khí nặng nề đó.

- Thôi, bàn chuyện khi ấy làm gì, chuẩn bị mà ăn tết, chiều nay thế nào nó cũng cho được ít bánh ít thịt.

- Phải đấy, hát một bài đi nào. Kết đoàn, hai ba!

Tiếng hát vang lên, át cả tiếng mưa gõ lách cách đều đều trên mái ngục. Hát xong câu chuyện chuyển sang món ăn: bánh đậu, bánh khảo, bánh chưng, bánh tét, dưa hành, thịt đông.

Một đồng chí nói:

- Tất cả mọi thứ bánh tết trên đời, có một thứ bánh mà tôi thích nhất.

- Bánh gì thế?

- Bánh xe.

Anh em cười ồ:

- Thăng này xỏ lá.

Đồng chí đó cũng cười và nói:

- Không phải tôi xỏ lá đâu, tôi nói thật đấy, để tôi nói rõ lý do cho mà nghe. Tết năm 50, chúng tôi phục kích một đoàn xe vận tải trên đường số 1. Trước khi xuất phát anh chính trị viên tiểu đoàn hỏi: tết năm nay các đồng chí có nguyện vọng gì không? Tôi xin nói: tôi có nguyện vọng là lấy được một bánh xe ô tô để cắt dế đi, chứ chân không hành quân, truy kích địch dẫm phải gai, phải đá đau lắm. Cả tiểu đoàn cùng cười vang, hoan hô ý kiến của tôi. Sau trận đó quả nhiên lấy được rất nhiều bánh xe ô tô.

Câu chuyện càng ngày càng sôi nổi lý thú. Nhiều đồng chí bàn đến cả hoa mai, hoa cúc, hoa thược dược, hoa hải đường.

Vịnh thêm vào: hoa giấy, bong bóng xanh đỏ và ông Trương Phi bằng bột.

Ba giờ chiều, đói lắm rồi, một đồng chí trèo lên trần, ghé mắt ra cửa sắt nhìn ra ngoài.

- À chúng nó đang đi phát bánh phát thịt gì cho các lao công như thịt lợn kia kìa.

- Có thịt lợn à? Chúng nó đã sắp đến lao mình chưa?

- Nó đang đi kia kìa... Ủa thôi bỏ mẹ rồi, chúng lại quặt sang lao hai mất rồi. Chúng nó đi hết cả, chẳng thấy đĩa nào ở quanh đây cả.

Tiếng lao xao phần uất vang lên:

- Tiên sư quân khốn nạn, một cách trả thù thật là đê hèn, đồ chó chết!

Du đề nghị anh em trở lại trật tự và nói:

- Chúng nó đã thế ta cóc cần. Thiếu thốn vật chất nhưng chúng ta rất giàu có tinh thần. Tối hôm nay chúng ta sẽ tổ chức một đêm liên hoan kịch hát ăn mừng tết kháng chiến.

- Đồng ý. Đồng ý. Diễn kịch đi, hát đồng ca đi. Xem chúng nó có đàn áp được tinh thần chúng mình không nào.

Tổ câu lạc bộ họp soạn cốt kịch, thiếu mất thằng Chức cò hương thật là tiếc.

Sau nửa giờ bàn bạc đã soạn xong, vai nào phụ trách lời vai ấy. Số anh em hát khá, tập hợp luyện đồng ca, một số khác chuẩn bị phong màn, cánh gà. Đến 4 giờ chúng mở cửa cho ra ngoài nửa giờ để phát cơm, mỗi người một nắm bằng nắm tay và ít muối. Anh em tập trung lại, liên hoan xong sẽ ăn đoàn kết, tổ kịch đi lượm lá bàng, hái hoa cỏ lau cỏ tóc tiên để làm mũ, làm quạt. Những thứ này nhật cũng phải giấu kỹ, bọn cai ngục thấy được cũng đổ máu chứ chẳng phải chơi đâu.

Du sực nhớ: lấy gì mà vẽ râu? Một đồng chí tù nấu bếp đi ngang qua, liền gọi lại:

- Này, này cho xin ít nhọ nôi.

Anh này dừng lại ngạc nhiên:

- Xin làm gì?

- Để chuẩn bị ăn tết.

- Ăn tết gì lại bằng nhọ nôi?

- Thế mà tốt nhất đấy, còn ngon hơn thịt cá.

Anh này không hiểu ra sao nhưng cũng hồi hải chạy về bếp cạo một gói nhọ rồi đem đến.

Nhìn lên từng gác xa xa, bọn trẻ con Pháp áo quần xanh đỏ lòe loẹt, tay mỗi đứa cầm một bánh pháo, chốc chốc chúng đốt một chiếc, nổ đánh đùng làm anh em cứ giật bắn người. Tiếng pháo tết ở Côn Đảo nghe rộn rợn như tiếng súng chúng giết các đồng chí án tử hình.

Vịnh nổi cáu nhìn lên chửi:

- Tổ cha chúng mày, chúng ông ngày tết nhịn đói, chúng mày đốt gì mà đốt lắm thế?

Bác Thái bảo Vịnh:

- Chửi nó làm gì, chúng nó là trẻ con.

Vịnh vẫn bực:

- Hừ, tội nhỏ ấy mà không tống cổ nó ra khỏi nước cũng sẽ trở thành cai ngục, chúa đảo cả đấy.

Đến 4 giờ 30, cửa lao đóng lại, anh em vào chuẩn bị tối tấp, cười nói huyên náo, còn vui hơn cả ngày dân làng chuẩn bị hội mùa xuân. Du, Thê cả hai cùng vào tổ kịch, ngồi đối diện nhau làm mũ lá bàng, trông ngây thơ nghịch ngợm như hai đứa bé lên năm. Thê vừa làm vừa tùm tùm cười:

- Mình tết này nữa là 33 tuổi đầu, bỗng hóa bé lại bằng thằng Cu con.

Năm giờ chiều, xong xuôi mọi việc. Anh em xếp dọn lại nhà lao cho trật tự vệ sinh. Các tổ ca kịch kéo nhau ra một góc duyệt lại, anh em chạy đến xem, Du yêu cầu:

- Xem thế chốc nữa mất hay, đề nghị giải tán.

Anh em cười rúc rích.

Trong lúc đó, ở nhà tên chúa đảo cũng sắp sửa ăn tết. Thằng Giắc-ty ngồi chống tay lên cằm yên lặng, trước mặt nó một chiếc bàn dài trải khăn trắng muốt có thêu chim, cò. Trên bàn, cốc, tách sáng choang, rượu chát đỏ, bánh ngọt từng đĩa đầy, cái tròn cái vuông, trông như những đĩa đầu lâu để cạnh những chai máu đọng.

Bọn cai ngục, sĩ quan đến đầy đủ, nó đứng dậy hỏi:

- Thế nào, bọn tù vượt đảo, không cho ăn tết, xem chúng có vẻ buồn bã chán nản hay không?

Rồi không cần bọn kia trả lời, nó cười ồ ồ bằng một giọng khoái chí:

- Chắc chúng nó bây giờ đang ôm nhau mà khóc như cha chết.

Nó rất mong anh em sẽ buồn bã chán nản, khóc lóc thảm thiết để tiêu tan hết nghị lực, không còn đủ sức chống lại nó.

Tên cai ngục đã làm cho nó thất vọng chua chát.

- Chúng nó không buồn, không khóc, trái lại rất vui, cười nói rộn rịp, vui hơn các lao khác, có lẽ vui hơn cả Côn Đảo.

Tên Giác-ty ngồi phịch xuống ghế, lắc đầu tuyệt vọng.

Bây giờ tối, đêm biểu diễn bắt đầu. Anh em dồn cả lại một phía, chừa một góc trước cửa hố xí làm sân khấu. Hai anh cao nhất cầm hai chiếc chiếu đứng hai bên làm cánh gà. Phong hậu kết bằng bao tải, chiếu rách áo quần xanh nâu, vừa giản dị vừa ý nghĩa. Du bước ra tuyên bố lý do đêm liên hoan:

- Hôm nay là ngày tết năm thứ bảy của cuộc trường kỳ kháng chiến anh dũng của Tổ quốc chúng ta. Chúng ta vui, vui nổ trời để chào mừng năm mới, chào mừng thắng lợi mới, để củng cố thêm tinh thần và ý chí chiến đấu, sẵn sàng đấu tranh chống mọi âm mưu của kẻ thù.

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Vỡ kịch Táo quân Bắc bộ và Táo quân Nam bộ lên trời báo cáo tình hình cuộc tổ chức vượt đảo vừa qua với "Ngọc hoàng Thượng đế". Đoạn đầu báo cáo rút ưu khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân thất bại, đoạn hai báo cáo tình hình tư tưởng hiện nay, và kế hoạch sắp đến. Du và Thê thủ vai táo quân, một ông râu quặp và một ông râu vểnh. Lấy quần dài xỏ hai tay vào ống làm áo tay rộng, mặc quần đùi xanh có in chữ P.G (tù binh) đầu đội mũ lá bàng, thẻ ngang.

Bác Thái râu thủ vai Ngọc Hoàng Thượng đế, râu bác mọc sẵn khá dài, nên rất tiện việc hóa trang. Đầu đội mũ lá bàng thẻ đứng, nhưng đặc biệt hơn Táo quân là xung quanh mũ có dính hoa cỏ lau, và chính giữa dính một đóa hoa dâm bụt đỏ chói.

Hai anh tương đối khỏe, năm chống mông dít làm ngai vàng. Báo cáo đến đoạn nào lý thú, Ngọc Hoàng vuốt râu nhún nhún ngai vãi, làm hai anh dưới cũng nhún nhún theo như đệm lò xo. Nhưng nhún nhiều quá, "ngai vàng" phải kêu lên:

- Hứng vừa chứ, đau con cháu lắm Ngọc Hoàng Thượng đế ơi!

Ngọc Hoàng thấy ngồi mãi một kiểu thì mất cả oai phong nên sáng kiến ngồi vắt chân chữ ngũ. Không may quần Ngọc Hoàng rách quá vừa vắt chân lên thì ngọc hành của Ngọc Hoàng cũng lòi ra.

Khán giả ôm nhau cười phá lên, hai ông Táo không nhịn được cũng cười, Ngọc Hoàng Thượng đế sờ xuống quần thấy lạnh lạnh cũng cười và ngai vàng cũng lăn ra cười nốt. Cười đau cả bụng, nước mắt nước mũi trào ra.

Suốt một tiếng đồng hồ anh em vui thả cửa. Phần văn nghệ thế là xong, anh em đem cơm nắm với muối trắng ra liên hoan, chuyện nở như ngô rang.

Trời càng về khuya càng rét, chuyện nói mãi cũng hết, tiếng nói tiếng cười nhỏ dần rồi tắt hẳn, nhà lao trở nên im lặng khác thường. Một thứ im lặng mênh mông của một buổi chợ tàn. Rồi dần dần, nỗi nhớ nhà, nhớ quê, nhớ đơn vị đến xâm chiếm lòng mọi người. Một vài đồng chí quay vào bóng tối lau hai giòng nước mắt. Du cũng thấy lòng mình như mềm đi, xao xuyến, đau xót:

- Không biết đêm nay Thơm có ăn tết không? Có lẽ đang nằm co quắp rên rỉ trên nền xi măng lạnh ngắt. Đến bao giờ mới được gặp nhau, hay hai đứa lại chết rụi trong lao.

Thê ngòi thần thờ nhìn lên mái ngục, nghĩ đến con Hoe, thằng Cu không biết đêm nay ở đâu...

Đèn điện bỗng chớp sáng ba lần. Anh em công nhân máy đèn báo hiệu cho các lao đã đến giờ giao thừa. Tất cả vùng đứng dậy. Tiếng Du đồng dục:

- Nghiêm! Cử quốc ca.

Khắp tất cả các lao trên Côn Đảo, tiếng Quốc ca hùng tráng nổi lên cùng một lúc, xé tan bóng tối hoang vu, u ám.

Cờ pha màu chiến thắng mang hồn nước.

Đứng đều lên gông xích ta đập tan.

Anh em hát say sưa tha thiết, máu trong người sôi lên cuộn cuộn. Tình yêu đất nước, yêu Tổ quốc tràn ngập lòng mọi người.

Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

Tiếng hét rung chuyển những mái ngục đen tối. Bọn chúa đảo, cai ngục giật thót mình, lo lắng. Hát xong anh em ngồi xuống, dư âm hùng tráng còn vương lại trên những đôi mắt sáng ngời. Vịnh vừa quệt nước mắt vừa nói:

- Đời em chưa bao giờ hát Quốc ca cảm động như hôm nay.

Thê đề nghị:

- Chúng ta đêm nay chắc không ai ngủ được, nhưng không ngủ được thì đừng ngồi, chết khô như ban nãy. Ai có chuyện gì kể cho anh em nghe.

- Hoan hô, hoan hô, chuyện gì cũng được, đề nghị anh Du kể.

Du đứng lên vui vẻ:

- Vâng, có ngay, tôi xin kể một câu chuyện Liên Xô.



Anh em nhao nhao hỏi:

- Chuyện Liên Xô à?

Người nào cũng tranh nhau ngồi xích lại gần Du, nghe cho rõ.

Đây là một câu chuyện thật của Liên Xô, xảy ra trong thời kỳ kháng chiến chống phát xít Đức. Câu chuyện này anh chính trị viên tiểu đoàn kể cho chúng tôi nghe cách đây ba năm, trong một đêm trước khi xuất phát tập kích vào một khu mỏ Hồng Gai. Đầu đề câu chuyện là: "Người Xô viết chúng tôi".

Du bắt đầu kể, anh em há hốc mồm, mắt mở to nhìn Du không chớp, nghe say sưa như nuốt từng lời. Du vừa kể vừa làm điệu bộ, nét mặt lúc vui, lúc buồn, lúc căm thù giận dữ. Ba năm rồi, nhưng Du không quên một chỗ nào kể rành rọt mạch lạc, chuyện hầu như đã thấm vào máu thịt Du.

Kể đến chỗ người phi công trẻ tuổi của Hồng quân Liên xô bị bắt, khắp người đầy vết thương, bông băng trắng toát. Trước những câu nói láo xược phạm đến Tổ quốc Liên Xô của tên tướng phát xít Đức, đồng chí phi công liền vùng dậy, lấy tay đập tan những chỗ bó bột, xé tung tất cả bông băng, máu ở các vết thương đầm đìa như tắm và nhổ một bãi nước bọt đầy máu vào mặt tên tướng phát xít.

Anh em ào ào đứng dậy như một đợt sóng biển, và hét lên như sấm nổ:

- Liên Xô anh dũng và vĩ đại muôn năm!

- Kiên quyết học tập tinh thần bất khuất của người anh hùng phi công Xô-Viết.

\*

Sáng mồng một tết, các lao kia chúng mở cửa cho anh em ra sân chơi, riêng lao này vẫn đóng kín mít. Chúng muốn cắt đứt liên lạc 123 anh em lao này với các lao khác.

Ở Côn Đảo có một số tù binh Ít-xa-rắc Khơ-me, tù án đến quét dọn, nhưng lại sợ liên lạc với nhau, thằng Giắc-ty nó bảo:

- Chon bọn tù Miên đến quét ở đây.

Khối óc thực dân ngu độn của nó cho như vậy là đặc sách, nó nghĩ rằng là dân hai nước thì có thương yêu gì nhau.

Anh em Ít-xa-rắc đang ngồi, đem số quà bánh tết hôm qua còn lại ra ăn. Được tin đến quét sân ở lao tù binh Việt Nam liền không ăn nữa, có anh đã cắn dở một nửa cũng để dành. Anh em tập trung lại, lấy giấy báo gói cẩn thận và thêm cả 5 điếu thuốc lá.

Đến trước cửa lao, cho hai anh canh ngoài cổng, năm anh công kênh nhau lên chiếc cửa tò vò ở trên cùng kê se se:

- Các đồng chí Việt Nam!

Anh em trong lao nhìn lên ngạc nhiên:

- Ai đấy?

- Ít-xa-rắc Khơ-me!

Anh giòng giây thả bánh và thuốc lá xuống. Du chạy ra đỡ lấy, ngừng đầu lên định cảm ơn thì các đồng chí đã xuống mất rồi. Anh em vây quanh xem gói gì, mở hai lớp giấy báo, có 8 mẫu bánh ngọt, 5 điếu thuốc lá, một mảnh giấy con bằng ngón tay, viết một giòng như bằng bút chì đỏ nắn nót:

- Khơ-me Việt Nam đoàn kết muôn năm!

Anh em hết sức cảm động trước bài học quốc tế thấm thía sâu xa đó.

Du chia bánh ngọt cho các đồng chí ốm nặng, Vịnh không ốm nhưng bé nhất lao cũng được một mẫu bánh khảo. Thuốc lá chia cho 20 người một điếu. Không ai ngờ tết này lại có thuốc lá "Bát tô". Vịnh cầm mẫu bánh tự nhiên nhớ đến Bằng, còn Bằng mỗi đứa ăn một nửa có phải thích không. Mắt Vịnh đỏ hoe, đến xin Du tờ giấy báo gói bánh ban nãy, bẻ đôi miếng bánh gói một nửa vào giấy. Du hỏi Vịnh:

- Ít thế mà em cũng để dành à? Ăn bánh đi đỡ chua mồm.

Vịnh không nén được, nước mắt trào ra:

- Em để dành cho Bằng!

Du ôm chặt lấy Vịnh, nói khẽ vào tai:

- Vịnh đừng nhắc nữa, ảnh hưởng đến tinh thần anh em.

Khấp lao, khói thuốc lá thân mền quện vào nhau, tỏa thành từng cụm, và tan dần như sương. Du rút một hơi thuốc lá nuốt chửng vào bụng, thở từ từ ra lỗ mũi, bộ râu ông Táo đêm qua chưa rửa sạch, anh em lăn ra cười. Du cũng cười và nói:

- Cả Côn Đảo thương chúng ta, cả nước thương chúng ta, anh em nước bạn thương chúng ta, Lơ Gờ-rô cũng thương chúng ta, thế mà chúng mình không có gan sống, sống đến nơi đến chốn, sống đến hoàn toàn thắng lợi thì thật là xoàng.

Sau thời gian tết nhất xong, nội bộ Đảng họp, nhận thấy anh em trình độ văn hóa rất kém, nhiều anh em chưa biết đọc biết viết. Phải bồi dưỡng văn hóa cho anh em, thì việc học tập chính trị mới có kết quả.

Kế hoạch phổ biến toàn trại, anh em rất hoan nghênh, người nào cũng phấn khởi học văn hóa. Nhất là các anh em chưa biết chữ nghe nói được học văn hóa, thấy vui sướng náo nức như cậu học trò nhỏ, cắp sách theo mẹ đến trường khai giảng.

Cả lao chia thành 2 lớp: một lớp đã đọc thông viết thạo do Du phụ trách, một lớp vỡ lòng do Thê và Vịnh phụ trách.

Nhưng học thì phải có giấy mực, ở đây đào đâu ra. Anh em khắc phục bằng cách lượm san hô ngoài sân, viết lên nền xi măng. Việc lượm san hô cũng như lượm lá bàng, chúng nó thấy được, đều bị đổ máu.

Giờ ra sân, anh em hô giấu vào nách, vào đít, có khi ngậm vào mồm, đem vào lao. Viên nào thường thường thì anh em gọi là bút "Cao-lô", khá hơn một tí gọi là "E-rơ-vơ" và viên nào thật dài, thật tốt, viết mềm mại rõ nét được gọi là "Pa-ke" (1)

Ban lãnh đạo học tập chia cho mỗi người một khoảng xi măng làm giấy. Từng người lấy giẻ thấm nước lau bóng loáng như gỗ đánh "Véc ni tam-pông" anh nào vô ý dẫm lê là bị gắt ngay:

- Ô kia sao lại dẫm lên cả giấy tờ, sách vở người ta thế này?

Hai lớp học suốt ngày cặm cụi miệt mài, nhất là lớp vỡ lòng hăng hái tích cực hơn cả. Trong số này có bác Thái râu, người hôm nọ đóng Ngọc Hoàng Thượng đế năm nay đã 40 tuổi. Lần đầu tiên trong đời bác, cầm viên san hô viết lên những chữ mà gần suốt một đời người, thiết tha mong muốn.

Cả lao đến giờ học nằm chồm hồm, tự thế cụ đồ nho, thành đội hình hàng dọc rất đẹp mắt.

- I tờ, tờ i ti, hai với hai là bốn, o tròn như quả trứng gà, 30 muốn chia cho 2 thì hạ 2 xuống và nói rằng...

Tất cả những âm thanh yêu mền làm cho nhà lao trở nên sáng sủa. Nhà lao đế quốc anh em đã biến thành một lớp học bình dân.

Cả trại từ đây không ai nghĩ ra chuyện gì ngoài chuyện học. Bác Thái ngoài hai bữa ăn, suốt ngày khom lưng trên tấm xi măng của mình, tập đọc, tập viết chăm chỉ, ngoan ngoãn như một cậu học trò nhỏ đáng yêu. Du lấy gương bác Thái, động viên toàn trại, anh em rất cảm phục khi nghe bác nói:

- Tôi làm phu đổ rác từ bé đến già, muốn học nhưng không được học, suốt ngày còng lưng kéo xe rác như con bò, chưa đủ bát cơm mà ăn, còn thì giờ đâu mà học. Có năm tôi được Thành ủy thưởng cho bức thư chúc Tết của Hồ Chủ tịch, tôi cầm lấy nhìn vào chữ nghĩa của Cụ, như nhìn vào bức tường, vừa giận bọn cướp nước vừa tủi thân. Tôi phải nhờ anh em đọc hộ, vừa đi xe rác vừa học nhắm từng câu như người học hát. Bây giờ được anh em dạy dỗ cho, không gắng mà học thì con ra thứ người gì nữa. Tôi cương quyết học, để tết năm nay có thể đọc được thư chúc tết của Bác.

Bác Thái còn kể cho anh em nghe:

- Năm 1950, bác ở khám Chí Hòa, có một anh cán bộ Huyện ủy vùng Bến-tre, Nam bộ, bị kết án tử hình. Chúng cho biết là 12 giờ trưa sẽ xử bắn, 9 giờ sáng đồng chí còn nhờ anh em nhắc cho bài chính tả để viết. Anh em nhìn đồng chí cảm phục đau đớn:

- Anh sắp chết rồi còn học làm gì nữa?

Đồng chí vẫn tươi tỉnh trả lời:

- Đối với người cách mạng, một phút cũng rất quý. Tôi còn sống đến ba tiếng đồng hồ, không học tập, không làm gì phí đi.

Tấm gương của bác Thái, của đồng chí cán bộ Nam bộ, làm mọi người quyết tâm cố gắng hơn.

Suốt 4 tháng liền, lớp vỡ lòng đã biết đọc biết viết. Giáo viên Thê và Vịnh hàng tháng đều được biểu dương. Vịnh suốt ngày chạy từ người này sang người khác, trên vành tai dặt một cây "Pa-ke 51" nắn nét từng chữ viết bài tập đọc cho anh em, cầm tay tập viết cho những anh em kém.

Các lao kia nghe tin lao này học tập văn hóa, cũng thi đua tổ chức các lớp học. Lao nào ban ngày phải làm việc khổ sai thì tổ chức học về đêm. Phong trào học tập văn hóa lan rộng toàn đảo.

---

(1): Tên các loại bút máy (B.T)

Suốt 9 tháng liền anh em chỉ được ăn tuyền cơm và muối, cơm mỗi ngày chỉ được 300 gờ ram sau tăng lên 500 gờ ram. Cũng có hôm có cá, thứ cá khô để từ năm 1945, cầm lên tanh, thối, phải nôn mửa, có miếng lúc nhúc ròi.

Dù đói khát khổ sở anh em vẫn giữ vững được tinh thần, việc học tập vẫn tiến hành đều đặn. Anh em các lao khác hết lòng giúp đỡ, có viên đường, thuốc lá, miếng thịt đều dành dụm bí mật treo tường gửi qua. Suốt thời gian này, vì thiếu sinh tố nên phát ra nhiều chứng bệnh ghê rợn: nhiều anh khắp người nổi lên sần sùi như da cóc, từng hạt to và rần như hạt ngô, nắm chạm phải đau như cắt ruột. Ít lâu những hạt ấy rụng dần để lại những lỗ sâu hoắm đục ngẫu mù, rất thối. Rất đông bị bệnh phù và một số anh em tự nhiên mắt bị mờ dần. Những bệnh tật ghê rợn ấy vẫn không làm tắt được tiếng đọc bài sang sảng, cộng, trừ, nhân, chia của anh em.

Bác Thái cầm tờ báo đọc lâu lâu không kém gì mọi người, mặt bác hớn hở vui sướng như cậu học trò nhỏ được phần thưởng danh dự cuối năm.

Nhưng rồi một tháng sau, mắt bác bỗng mờ dần, nhìn vào tờ báo sáng sủa hôm nọ, bây giờ chỉ thấy đen sì. Bác kêu lên đau đớn:

- Ngày xưa nghèo khổ, nó đê đầu cười cổ, già nửa đời người không biết chữ nhất là một, bây giờ anh em đồng chí dạy cho biết đọc biết viết, để quốc lại chọc mù hai mắt mất rồi!

Anh em nhìn bác nghẹn ngào, uất ức. Sau một ngày đấu tranh tư tưởng, bác lại học. Bác nói:

- Tôi mù nhưng còn các đồng chí sáng, không đọc được nhưng viết được, mù mắt chứ không mù tay. Tôi phải học phải tiến bộ.

Suốt ngày bác lại còng lưng, cầm viên san hô rờ rẫm viết chữ nọ chồng lên chữ kia, anh em thương ứa nước mắt. Bác vẫn vui vẻ như không có việc gì, bác cũng đùa:

- Ấy, cậu nào đừng thấy tờ mù lòa mà viết lạng sang vở của tớ đấy nhớ. Vịn ơi bày cho bác chữ "cương quyết". Chữ cương có g không nhỉ? Thế này đúng chưa? - tay bác thêm chữ g vào chữ quyết...

Trên đôi mắt mờ mờ của bác, sáng tỏa lên một tấm lòng quả cảm vô bờ.

\*

Hai năm qua...

Tên chúa đảo Giắc-ty hy vọng rằng 123 thằng tù binh cứng đầu cứng cổ này sẽ tàn tật chết dần, chết mòn trong ngục tối. Ngày tháng, đói rét, bệnh tật trôi nhanh như một giòng thác, nhưng giòng thác đó không cuốn theo được một người nào. 123 anh em này không những không chết dần mục nát như ý muốn của nó, trái lại cứng rắn, vững chắc hơn.

Sức khỏe dần dần được hồi phục. Bệnh tê phù, da cóc, mờ mắt đều do thiếu sinh tố mà ra, anh em tù án hàng ngày đi làm, hái rau rừng, me chua về cho anh em ăn. Me chua thật đáng giá nghìn vàng, ăn đến đâu

biết đến đó. Vĩnh có hôm sương quá reo to:

- Hoan hô me chua, mắt em đang mờ, đi dưới đèn chả thấy gì, ăn me vào bỗng sáng quắc như đèn pha ô tô.

Sau một thời gian tắm bồ bồng rau rùng, me chua, anh em bị bệnh mờ mắt đã sáng ra như cũ. Bác Thái lại đọc được báo, bác cười khoái chí:

- Có thể chứ! Mắt người cách mạng có phải dễ mù đâu!

Song song với việc bồi dưỡng vật chất, văn hóa anh em được nâng cao về lập trường chính trị. Du, Thê phụ trách một khóa chỉnh huấn tài liệu "Phục vụ nhân dân" trong hai tháng liền. Tài liệu này do Đào ủy soạn, càng học càng thấm thía. Hai tuần liền kiểm thảo, liên hệ, phê phán, những sai lầm cũ, những tư tưởng đầu hàng, khuất phục giặc, không tin ở sức mình, giao động chán nản trước khó khăn đều được mổ xẻ phân tích, đập cổ nó xuống hố, chôn nó xuống đất đen. Những tấm gương của lão Học, Bốn, Bằng, những lời trần trối của anh Cả được anh em nhắc nhở hàng ngày, làm động cơ thúc đẩy tinh thần học tập, thành khẩn kiểm thảo.

Đến bây giờ anh em mới hiểu hết câu nói từ xưa nay vẫn nói:

- Các đồng chí chết nhưng tinh thần các đồng chí mãi mãi sống trong lòng chúng ta.

Tin tức thắng lợi ở đất liền luôn luôn nhận được. Các chiến thắng lớn của Tổ quốc là những liều thuốc bổ quý giá cho anh em. Sau mỗi tin chiến thắng, anh em thấy bệnh tật lùi đi, người khỏe hơn lên.

Mùa hè 1954, tin chiến thắng Điện Biên Phủ như một trận bão lớn từ đất liền thốc ra Côn Đảo, cuốn hết tất cả những u tối đau thương. Nếu có một chiếc máy bay từ Điện Biên Phủ giải phóng ra đến Côn Đảo, sẽ thấy những người trên đất liền và những người ngoài bể khơi, miệng cùng một lúc, cất tiếng hát chào mừng thắng lợi vinh quang của Tổ quốc, ca ngợi những lớn mạnh hùng vĩ của quân đội nhân dân.

Tin hội nghị Giơ-ne-vơ làm cho anh em càng tin tưởng hy vọng, nhiều đêm cả lao đều thức, chong đèn bàn tán đến sáng.

- Có lẽ cũng giờ phút này cách đây 2 vạn cây số, bên Giơ-ne-vơ xa xôi, đồng chí Phạm Văn Đồng đang đấu tranh quyết liệt trước hội nghị quốc tế, đòi lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chắc cũng có nhiều đêm đồng chí nằm gác tay lên trán, nghĩ đến anh em tù Côn Đảo, mà ứa nước mắt, quyết tâm càng sôi sục trong lòng đồng chí: Phải đòi cho bằng được các đồng chí Côn Đảo, các đồng chí trong tất cả các nhà tù địa ngục của đế quốc trên đất Đông dương về. Các đồng chí khổ lắm rồi.

Rồi được tin chính phủ Bi-đôn láo xược đòi chính phủ ta nếu muốn lập lại hòa bình thì phải tập trung bộ đội chủ lực lên rừng, giải giáp bộ đội địa phương và du kích, để đồng bằng phì nhiêu lại cho chúng. Anh em cầm tờ báo Việt gian đọc đến đoạn này, không thể kìm được nữa, xé tan tờ báo thành hàng trăm mảnh, ném xuống đất lấy chân mà chà nát những lời láo xược, tưởng như đang chà nát lên sọ dừa bè lũ đế quốc hiếu chiến.

Bác Thái trợn mắt nghiêng răng kèn kẹt, tay nắm chặt quả đấm như sắp sửa đánh ai:

- Các đồng chí bộ đội làm một chiến dịch Điện Biên Phủ nữa đi, để vả vào mồm quân láo xược! Có hòa bình được thì hòa bình, bằng không các đồng chí Điện Biên Phủ liên tiếp cho chúng tôi! Chúng tôi có gan ở đây 5 năm, 10 năm, chờ đến hoàn toàn thắng lợi, các đồng chí đem tàu chiến ra đón chúng tôi về một thể.

Nghe bác Thái nói, Vịnh nghĩ thầm:

- Bác Thái ở đây thêm 10 năm nữa thì giỏi hơn tú tài, ai dám làm giáo viên cho bác.

Rồi lại được tin Bi-đôn đổ như một cây gỗ mục gặp cơn gió to. Chính phủ Măng-đét-phờ-răng lên thay tiếp tục đàm phán với chính phủ ta.

Hội nghị có nhiều triển vọng. Anh em cũng biết cả chuyện thắng ngoại giao Mỹ "Sán-sơ-mít" (Xít-mít) như chó đại cùng đường bỏ về rồi chạy đến mặt méo xệch như bị ăn mày, nó run sợ vì trái đất không còn chiến tranh nữa. Hòa bình sẽ đá cổ nó xuống vực sâu, chế độ tư bản rận chấy của chúng sẽ biến thành bọt xà phòng. Vua xe tăng, vua ô tô, vua tàu hỏa chẳng mấy lúc nữa thay đổi can qua, thành con lão thầy chùa đi quét cứt sắt!

Ngày 22 tháng 7 năm 1954, Côn Đảo một buổi trưa nắng đẹp chan hòa cỏ cây, ngoài sân lao những cây lá bàng xanh thêu nắng. Đàn chim sẻ chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, kêu chích chích trên mái lao. Những đôi chim cu gục đầu vào nhau tình tự yêu đương. Rừng xa xa tiếng chim chèo bẻo hót véo von, trong trẻo tươi vui như một khúc hát đơn thanh.

Trên nhà gác, tên chúa đảo Giắc-ty, tay chấp sau lưng, vẫn cầm roi, mặt nó cúi gằm xuống đất, đi đi lại lại, như người bị trói.

Tin đình chiến loang về! Hai bên sẽ trao trả tù binh!

Tiếng reo của 2300 anh em tù Côn Đảo chuyển rung tất cả những mái ngục đen tối. Du, Thê, bác Thái, Vịnh và tất cả lao vui mừng quá, nước mắt trào ra từng đợt theo tiếng hoan hô. Những phút vui này có quyền khóc lắm chứ.

Tiếng hát Quốc ca, Quốc tế ca, Bao chiến sĩ anh hùng, Kết đoàn như một dòng sông dài vô tận chảy từ lao này qua lao khác. Tên chúa đảo, bọn cai ngục tưởng như chết ngộp trong dòng sông ấy.

Bọn lính Pháp, lính Phi cũng hát buồn thảm, thương vợ nhớ con, không muốn đánh nhau nữa, muốn về quê hương xứ sở của mình.

Tên chúa đảo Giắc-ty cũng hát! A ha không phải nó hát, nó khóc anh em ạ, mồm nó méo lại như cái miệng hổ xí đào lâu ngày. Nó đang lo tù binh trao trả hết, nó không được đánh, được thấy máu người Việt Nam chảy, đời nó còn gì là vui sướng lý thú, bữa ăn còn gì là ngon? Vì nó đã nói:

- Mỗi bữa ăn, chưa thấy máu bọn tù chảy, bữa ăn đó không biết ngon.

Máu của chúng ta là rượu "Sâm-banh" và đêm khiêu vũ của chúng nó!

Mảnh cờ tam tài trước lao ủ rũ như một cánh chim quạ bị thương.

Sau ngày đình chiến hai tuần, những chiếc tàu lần lượt ra đảo chở anh em về nơi trao trả.

Côn Đảo người vợ dần... đau thương vợ dần... 123 anh em tù binh hồi hộp, hi vọng chờ đến lượt mình. Nhưng bọn hiếu chiến ngoan cố không muốn cho số tù binh cứng đầu cứng cổ này về. Chúng đã nghĩ cách chuyển 123 anh em này và một số đông tù án thành tù ăn cắp ăn trộm, giam anh em mãi mãi ở Côn Đảo và

thủ tiêu dần.

Âm mưu chúng nó đen tối, nhưng mắt của Đảng sáng rực như mặt trời. Đảo ủy kêu gọi toàn đảo tuyệt thực chống âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Hàng ngàn cánh tay cùng đưa lên một lúc như hàng ngàn thanh đường sắt ngăn cản hành động vi phạm hiệp định "Giơ-ne-vơ". Anh em không cơm không nước, suốt 10 ngày liền, nước lã cầm hơi, hô khẩu hiệu. Đói, đói kinh người nhưng óc anh em vẫn sáng suốt, tinh thần vẫn nguyên vẹn như là xi măng cốt thép. Du hô khẩu hiệu môi bật máu đỏ ngầu.

Vịnh bốn ngày không cơm vẫn hát, tiếng hát đứt quãng như xé cổ họng.

Cũng giờ phút này cách Côn Đảo 2000 cây số, tại làng Trung Giã, thiếu tướng Văn Tiến Dũng đấu tranh quyết liệt với phái đoàn quân sự Pháp, đòi anh em Côn Đảo về cho bằng được. Tiếng nói chính nghĩa của Đảng trên đất liền, của Đảng ngoài bể khơi, thành một tiếng sét, đã làm cho bọn ngoan cố hiếu chiến phải chùn tay sợ hãi.

Đấu tranh hoàn toàn thắng lợi, chúng phải đồng ý đưa 123 anh em này về trước. Anh em trước khi về, đòi chúng cho ra thăm nghĩa địa Côn Đảo. Chúng không cho, anh em hô tuyệt thực!

Chúng phải đồng ý.

Anh em tập họp trước ngọn đồi nghĩa địa, mồ mả trắng xóa không biết bao nhiêu ngàn chiếc. Tất cả tội ác rùng rợn của đế quốc đã ghi lại ở đây. Du cúi xuống nhặt ba tấm thẻ tù bỏ vào túi, đem về cho đồng bào thấy để nung nấu thêm căm thù.

Tất cả anh em cúi đầu 10 phút mặc niệm những người đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Không khóc, nhưng răng nghiến chặt, mắt đỏ ngầu căm thù dữ dội:

- Báo cáo với các đồng chí, Tổ quốc vinh quang của chúng ta đã đến giờ thắng lợi. Chúng tôi về gặp Tổ quốc để tiếp tục truyền thống vẻ vang của các đồng chí.

\*



Sớm hôm nay nắng đẹp hơn tất cả hôm nào, chim hót, hoa nở. Một chiếc tàu ra đón 123 người chiến sĩ gang thép trả về Tổ quốc Việt Nam.

Anh em cười, reo, nhảy múa, hoan hô, tưởng gần như hóa điên! Bác Thái chập bốn viên san hô lại một lúc, viết lên bức tường còn hoen nhiều vết máu:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Cả lao đều làm theo. Vịn vẽ một con chim hòa bình to bằng con bê. Mười phút sau, khẩu hiệu chi chít đầy tường. Có đồng chí viết ngay trước cửa ra vào:

- Trường bình dân học vụ của cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam!

Có đồng chí treo cả lên trần mà viết, có đồng chí viết cả ca dao:

Bao giờ trạch để ngọn đu,

Thì quân đế quốc với ta hết thù.

Bao giờ sáo để dưới hồ,

Thì ta mới hết căm thù thực dân.

Bao giờ trăng khuyết hôm rằm,

Trăng tròn mông một thực dân thương mình.

Bao giờ đá nổi lênh bênh,

Bóng chìm đáy nước đấu tranh mới ngừng.

Một đồng chí khác viết:

- "Ta rất sung sướng và vinh dự vô cùng vì được làm con của Tổ quốc anh hùng Việt Nam".

Bác Thái đứng ngắm mãi dòng khẩu hiệu mới viết xong. Bốn mươi năm mong ước, hôm nay bác đã viết được rồi, và viết một cách đầy ý nghĩa.

Anh em tù còn lại trên Côn Đảo gửi anh em về một chiếc can và hộp đựng thuốc lá bằng gỗ găng, một thứ gỗ tốt nhất ở Côn Đảo dâng Bác Hồ. Báo cáo với Bác đây là món quà của 2300 anh em tù Côn Đảo. Chúng cháu làm những món quà này trong những ngày đen tối nhất ở Côn Đảo nhưng vẫn tin nhất định có ngày về gặp Bác.

Việc đem được những vật này xuống tàu rất khó, chúng nó thấy được sẽ tịch thu ngay. Du liên lạc với Lơ Gờ-rô nhờ đem xuống tàu giúp.

Lơ Gờ-rô nhìn chiếc can và hai hộp thuốc lá suy nghĩ tần ngần:

- Chúng nó bắt được có thể tổng cổ tôi vào xà lim thay các anh.

Lơ Gờ-rô hỏi:

- Đem về để làm gì thế?

Du cầm chặt bàn tay to lớn của Lơ Gờ-rô nói sẽ vào tai:

- Đem về dâng Hồ Chủ tịch!

Lơ Gờ-rô nhắc lại sẽ hơn:

- Dâng Hồ Chủ tịch?

Đôi mắt Lơ Gờ-rô đẩy về kính mẩn:

- Đem về dân Hồ Chủ tịch thì khó khăn mấy tôi cũng đem về. Hồ Chủ tịch là bạn tốt của người da đen chúng tôi.

Lơ Gờ-rô cầm hai vật kỷ niệm quý báu đó, bọc vào giấy báo, giấu vào áo đi mưa đem xuống tàu, anh em công nhân trên đảo cũng bí mật gửi đến một tập vải đỏ vải vàng để may cờ Tổ quốc.

Đến giờ xuống tàu, anh em tập họp ở sân và hô to:

- Chúng tôi về tiếp tục đấu tranh để đòi các anh về.

Các lao khác chúng đóng chặt cửa nhưng anh em vẫn nói vọng ra:

- Anh em về mạnh khỏe, chúng tôi gửi lời thăm đồng bào, thăm Tổ quốc.

Anh em rầm rập kéo xuống tàu thủy hiên ngang như chiến sĩ chiến thắng Điện Biên Phủ. Bọn cai ngục, lính gác vác súng đứng hai bên, bác Thái bảo:

- Đây là tù binh của chúng ta mới bắt được.

Anh em nhìn lên cột cờ trên nóc tàu, thấy cắm một lá cờ quẻ ly lơ trên hôi thổi như tấm giẻ rách chùi dít. Gió của Tổ quốc từng đợt lướt qua giận dữ như muốn xé tung lá cờ bán nước. Lá cờ quằn quại sợ hãi.

Du đại diện cho anh em đề nghị với sĩ quan trên tàu hạ ngay lá cờ xuống. Nó không hạ, anh em hô tuyệt thực, nó hốt hoảng hạ xuống ngay. Vũ khí tuyệt thực lợi hại không kém gì cao xạ pháo trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Tàu nhổ neo, mũi tàu hướng về mũi Cà Mau. Anh em bỗng nao nao nhớ đến những đồng chí hi sinh trên biển cả năm kia. Tất cả đứng trên boong tàu, nhìn xuống bể, hàng triệu đợt sóng rập rờn như cánh tay của anh Cả đang vẫy chào anh em. Tiếng anh Cả văng vẳng bên tai mọi người:

- Nhắm mắt lại hy sinh vẫn nhìn thấy tương lai của đất nước, nhìn thấy thắng lợi cuối cùng của giai cấp...

Lúc anh sống đã dui dặt anh em qua những đoạn đường đấu tranh gay go nhất, không có anh, phong trào toàn đảo đâu được như ngày hôm nay.

Bình tĩnh, sáng suốt, cảm hóa mọi người bằng chính sách của Đảng, của Hồ Chủ tịch, lãnh đạo chiến đấu với một lòng tin vững như núi. Những đức tính quý báu của anh đã thấm vào lòng từng người.

Lúc anh chết, trần trối của anh trở thành một phương châm chiến đấu. Gặp khó khăn nhớ đến lời của anh, khó khăn như bớt đi một phần.

123 anh em cúi đầu nhìn xuống bể, và thấy dưới màu xanh không đáy này, đôi mắt hiền từ của anh Cả nhìn lên sung sướng mỉm cười:

- Các đồng chí thật xứng đáng là cán bộ, quân đội cách mạng. Bước đường đấu tranh hòa bình còn gay go, các đồng chí đừng cảm lên hơn nữa. Tôi vẫn ở cạch các đồng chí.

Một ngọn sóng lớn lướt sát đập vào mạn tàu vỡ tung tóe, bọt trắng xóa tan dần như một mái tóc bạc sắp chìm... Mắt anh em bỗng đỏ hoe, nghĩ đến lão Học người đồng chí trung kiên:

- Cụ Hồ đã phái tàu chiến của Pháp ra đón anh em, thì lão không còn nữa mà về! Câu nói của lão hoàn toàn đúng: Bể rộng lắm, nhưng mà chí Đảng ta, chí chúng ta rộng hơn... Hôm nay đã có ngày về.

Vịnh đứng ngả đầu vào vai Du nước nở:

- Bể ơi Vịnh được về gặp Bác Hồ, ăn dưa xiêm, sầu riêng rồi, Bể đời đời ở lại với bể, với sóng...

Du cũng thấy lòng quặn thắt lại, hình ảnh thằng em đầu trọc đầy sẹo, vác tôm-sông đuổi một thằng giặc to lớn gấp đôi... Thuyền sắp sửa chìm, ôm Du hôn và xin nhận làm anh ruột... Được kết nạp vào Đảng... 18 tuổi đầu nhảy xuống bể hy sinh, không một giọt nước mắt! Bình tĩnh, anh dũng như nhảy vào đồn địch. Bể ơi!

Bác Thái râu, tay nắm chặt vào thành tàu, nhìn hút về phía chân trời, một tảng mây trắng lờm chờm như núi đá, đứng dựng giữa nền trời xanh biếc. Bác lẩm bẫm một mình:

- Bồn nó đứng trên núi đá lao đầu xuống vực thăm mà nó không sợ. Trái lại kẻ thù bưng mặt khiếp hãi rú lên. Đầu nó vỡ tan nhưng tinh thần nó vẫn sống mãi với anh em suốt hai năm nay.

Nghĩ đến đó, tay bác bỗng nổi gân cuồn cuộn nắm chặt thanh sắt ở boong tàu, lay lay như muốn bẻ gãy, cười gằn dữ tợn:

- Một dân tộc anh hùng như thế mà chúng mày mong đê đầu cười cổ thật là ngu hơn chó đại!

3 giờ chiều, đứng trên tàu đã thấy rõ đất liền Nam bộ.

- Tổ quốc kia rồi anh em ơi!

- Nam bộ thành đồng Tổ quốc kia rồi anh em ơi!

Tiếng hét, tiếng reo hò ào ào nổi lên át cả tiếng sóng, tiếng máy. Những hàng dừa cao út, những mái ngói đỏ tươi, hiện rõ dần như có một bàn tay họa sĩ vô hình tô đậm dần màu sắc đường nét cảnh vật lên. Những cảnh quen thuộc ấy anh em nhìn mãi, như mới thấy lần đầu tiên. Ai cũng nghĩ:

- Tổ quốc chúng ta đẹp quá! Tổ quốc chúng ta giàu có bao la.

Tàu đỗ cách bến 200 thước, người đi lại trên bờ đông như kiến. Anh em chạy cả lên boong tàu, cởi áo, khăn mặt, vẫy quần quýt, vừa vẫy vừa gọi. Anh em tập trung lại từng toán đông, đếm hai... ba và cùng gọi:

- Đồng bào Nam bộ ơi! Anh em từ Côn Đảo về đây rồi.

Tiếng kêu rung vang, theo sóng bể chạy thẳng vào bờ. Đồng bào trong bờ đã nghe thấy nhưng không dám trả lời, vì lính tây, mật thám, súng lười lê tuốt trần, sẵn sàng cầm phạp vào bụng kẻ nào muốn biểu lộ tình thương yêu dân tộc, thương yêu Tổ quốc thiêng liêng của mình.

Trong bờ bỗng chạy ra một đoàn ca nô, trên ca nô chật ních cả người. Anh em bàn tán:

- Có lẽ anh em tù chẳng?

- Khám nào nhỉ?

- Có lẽ khám lớn Sài Gòn.

Anh em nhìn đoàn ca nô tiến gần lại, không chớp mắt. Chiếc đầu toàn là phụ nữ có cả trẻ con nữa. Anh em vẫy tay, các chị cũng khoa nón vẫy tay, rồi hoan hô reo hò âm ỉ, trên tàu dưới ca nô đầm òa nước mắt. Bọn thủy thủ nhìn anh em ngạc nhiên:

- Chúng nó không quen biết gì nhau mà sao lại có thể thương nhau đến thế?

Ca nô cập mạn tàu, bọn thủy thủ bắc chiếc cầu cho các chị sang tàu. Các chiếc sau cũng vừa đến, đông đến 700, 800 là ít, gần 300 chị phụ nữ. Những đứa bé trên tay mẹ cũng vẫy tay, cũng hoan hô. Các em này để và lớn lên trong ngục tối của đế quốc, hòa bình đã đem các em ra ánh sáng tự do.

- A kìa, cười kìa! Cười kìa! Ối giời ơi cái mồm nó xinh quá, dễ thương quá!

Vịnh muốn nhảy ra ôm lấy một đứa mà hôn, mà cắn cho thỏa thích. Anh em chạy cả xuống để giúp các anh các chị sang tàu. Anh bế con, anh đỡ xách dìu các chị lên. Các chị hầu hết là người Nam bộ. Một chị đưa con cho Thê và nói:

- Cháu lên ba rồi đấy, tôi để cháu giữa sở mật thám ngay ở trong phòng tra tấn, bú sữa tù, ăn cơm tù suốt ba

năm nay. Cháu nhỏ thế chứ hát được nhiều bài Bác Hồ lắm.

Chị nhìn con âu yếm:

- Nào con hát Bác Hồ cho má và các bác nghe nào.

Đứa bé nũng nịu nép vào ngực Thê, má nổi lên những đường gân xanh, hát khe khẽ:

- Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng.

Bác Thái cúi xuống dìu một chị có đứa con gái đã lớn, chị chỉ đứa con và nói:

- Cháu bị bắt từ năm lên hai, năm nay lên bảy, cháu có danh sách trong sổ tù binh trao trả cho ta và được bộ chỉ huy Pháp liệt vào hạng I.D (interné dangereux: tù chính trị nguy hiểm số một) đấy.

Người "tù chính trị nguy hiểm số 1" này cầm tay bác Thái hỏi:

- Bác ơi bác, sao lông mũi bác dài thế?

Anh em chung quanh phá lên cười, bác Thái cười ngật nghẹo bế em vào lòng:

- Bác lớn thì lông mũi bác phải dài chứ.

Nhưng em gái vẫn không kém lý luận:

- Thế sao má cháu cũng lớn mà không có lông mũi?

Cả tàu lại ôm nhau mà cười, bác Thái nhắc em bé lên cao vừa nói, vừa cười ha hả:

- Anh em ơi, tù chính trị nguy hiểm số 1 của quân đội Pháp đây anh em ơi!

Tên quan một thủy binh trên tàu thấy anh em cười chảy nước mắt nước mũi, nó hỏi:

- Cái gì mà các anh cười lắm thế?

Một đồng chí quay lại trả lời nó bằng tiếng Pháp:

- Chúng tôi vui quá vì quân đội Pháp trả cho chúng tôi một tù chính trị nguy hiểm hạng nhất.

Vừa nói anh vừa chỉ em gái bác Thái đang bế.

Tên quan một cúi gằm mặt quay đi.

Chiếc ca nô chở phụ nữ lên gần hết, Du chợt nhớ ra hỏi:

- Khám nào đây hở chị?

- Khám Chí Hòa!

Du đứng ngẩn người:

- Khám Chí Hòa?

- Dạ, khám Chí Hòa.

Du chưa kịp nghĩ thêm gì nữa thì một chị mặc áo màu nâu non, giọng nửa Bắc nửa Nam:

- Nhờ anh đỡ hộ xác cho em với.

Du đưa tay đỡ cái xác vải trắng có thêu đôi chim bồ câu chụm đầu vào nhau, và một tay với xuống dìu chị lên. Chị ngược cặp mắt to đen ánh như hạt nhãn, nhìn Du và định nói:

- Cám ơn đồng chí!

Chị bỗng đứng sững, tay run run, môi mấp má không ra tiếng:

- Anh Du!

- Thơm!

Các chị Nam bộ thấy hai người nhận ra nhau xúm quanh hỏi:

- Thơm gặp người nhà à? Anh ruột đấy à?

Thơm nước mắt ràn rụa, nước mắt sung sướng yêu thương. Thơm muốn gục đầu vào lòng Du mà khóc, khóc thật to như ngày còn bé, nhưng Thơm vẫn đứng yên.

Anh em thấy thế chạy ùa cả lại, vòng trong vòng ngoài, cười nói ồn ào:

- Chị Thơm của anh Du đâu? Đâu?

- Chị mắt to, đen sáng đấy.

- Hoan hô chị Thơm, anh Du! Hoan hô hòa bình, hạnh phúc!

Má Thơm đỏ ửng như hai trái đào chín, mắt Thơm ngời ngời lóng lánh qua ánh nước mắt, tóc bay lỏa xỏa trên trán, trên vai, trên má. Tiếng các chị Nam bộ reo lên trong trẻo, như một đàn chim họa mi hót vang, ca ngợi nắng mùa xuân.

- Thơm gặp chồng rồi chị em ơi!

- Chồng Thơm là tù Côn Đảo.

- Ủ, tù Côn Đảo, Đại đội trưởng biệt động đội Bắc Hải Phòng.

Hai giờ sau tàu mở máy thẳng về hướng Bắc.

Du ngày hôm đó không ăn uống gì hết, cười nói suốt ngày, chuyện nở như ngô rang. Thê đùa:

- Đầu tóc cậu rối bù thế kia trông xấu như quý, khéo chị ấy lại chê đấy.

Vịnh cũng góp vào:

- Chị Thơm trẻ quá nhỉ, trông chỉ bằng em anh Du thôi.

Bác Thái cốc vào đầu Vịnh:

- Thằng khỉ này rõ ngớ ngẩn, em chứ là chị à?

Tất cả cười lăn cười lóc. Nắng chiều đổ dịu dịu xuống mặt bể, trên trời mây xanh trong ngần, tươi mát như lòng một đôi trai gái yêu nhau.

Trong chiếc tà y này, bọn chúng chia Côn Đảo ở một bên, khám Chí Hòa ở một bên. Anh em Côn Đảo ngồi quây quần bàn chuyện may cờ:

- Chúng ta có vải rồi, nhưng toàn đàn ông thô kệch cả, vả lại không có kim chỉ, vậy chúng ta đi nhờ... nhờ ai nào?

Tất cả reo lên:

- Thơm, Thơ...ơ...ơ...ơm.

- Ai đi nhờ?

- Du. Du.. u...u...u

Vịnh đang bế một em bé, hôn chùn chụt vào đôi má phúng phính bánh đúc của nó, cũng reo:

- Du! Anh Du.

Thằng bé giật mình, toét miệng cười, đưa bàn tay nhỏ xíu sờ vào mũi Vịnh.

Tối hôm đó, Thơm cũng xin ban đại diện sang thăm Du. Ban đại diện đồng ý cả hai chân chân hai tay. Du và Thơm gặp nhau giữa boong tàu. Hai người đứng sững một hồi, Du cố trấn tĩnh tiến đến nắm chặt tay Thơm. Nước mắt Thơm nhỏ xuống bàn tay Du nóng hổi. Du nói:

- Thơm ạ, Bằng gửi lời về thăm em và nhận em và anh làm anh chị ruột.

Thơm ngược cặp mắt đen lánh:

- Bằng là ai hở anh?

Du kể lại cho Thơm nghe. Thơm khóc nức lên từng hồi.

Du an ủi:

- Thôi, Thơm đừng khóc nữa, khóc em Bằng thêm khổ. Bằng hy sinh cho chúng ta đoàn tụ. Chúng ta sẽ cố làm việc, trả thù cho Bằng.

Mặt bế tối dần, Du bỗng nôn nao nhớ... Cách đây hai năm, một đêm như đêm nay, cũng vào giờ này Du trôi lênh đênh trên mặt bể, tay Du sắp sửa buông xuôi, thì Thơm hiện ra, đầm đìa nước mắt. Không ngờ hôm nay lại đứng cạnh Thơm, Du lo sợ tưởng đây chỉ là một giấc mê.

Thơm sờ bàn tay Du, bỗng thấy chiếc nhẫn:

- Nhẫn anh vẫn giữ đấy à?

Du nắm chặt tay Thơm, hai bàn tay mềm mại nóng ran tưởng có chất sơn đang gắn chặt vào tay Du.



- Đòi nào anh để mất được hờ Thơm?

Du bỗng nhớ ra nhiệm vụ anh em cử:

- Anh em Côn Đảo nhờ em may hai lá cờ đỏ sao vàng.

Du trao gói giấy bọc vải đỏ vàng cho Thơm. Thơm ôm vào ngực kính cẩn. Du nói:

- Thôi Thơm về nghỉ đi, kéo mệt.

Thơm vẫn đứng yên tần ngần nhìn Du. Tai Du bỗng nóng ra, đầu bưng bưng, trống ngực nện thình thình, hồi hộp quá! Du nhìn quanh, vắng vẻ, bóng cột tàu đổ xuống như che khuất cho hai người. Du mím môi cố thu hết nghị lực, tay chân như có hàng trăm con vật nhỏ li ti chạy trong máu. Gió, sóng tàu, như ngừng cả lại, Du kéo mạnh tay Thơm. Thơm ngã vào lòng Du. Du cúi xuống mắt hoa lên đặt một chiếc hôn nóng hổi lên môi Thơm, ngây ngất vui sướng. Cặp môi ấy như gắn chặt vào nhau, một phút sau mới rời ra. Nước mắt Du chảy chan hòa lên gò má Thơm:

- Thơm ơi! Thơm bị kết án chung thân, anh bị đày ra Côn Đảo, không ngờ hôm nay chúng ta gặp nhau. Chúng ta suốt đời không bao giờ quên được công ơn cách mạng.

\*

Trong những ngày đi trên mặt bể anh chị em Chí Hòa, Côn Đảo suốt từ sáng đến chiều quăn quýt chuyện trò. Hát hò, đánh cờ tướng, kể hết chuyện này sang chuyện khác, vui hơn ba ngày tết.

Tiếng Bức nhẹ nhàng, tiếng Trung đằm thắm, tiếng Nam chất phác sôi nổi chen nhau cười đùa huyên náo. Không ai dám bảo đây không phải là anh em ruột thịt một nhà.

Anh em ở Côn Đảo có một số áo quần rách rưới quá, các chị lấy vải định may áo quần khâu cho mỗi anh một chiếc quần đùi. Chị Liên người Sài Gòn, xé nửa cái chăn vải, khâu cho bác Thái một cái áo cổ vuông.

Bác Thái mặc vào, anh em reo lên:

- Ô bác Thái bảnh trai quá! Bác Thái trẻ quá!

Thê cầm vạt áo bác Thái lấm tẩm hoa tím chen lẫn hoa vàng, cười:

- Có cái áo này mà đóng "Ngọc Hoàng Thượng đế" thì đẹp phải biết.

Anh em sức nhớ chuyện bác Thái ngồi vắt chân chữ ngũ, lăn ra cười đau cả bụng. Một anh ở khám Chí Hòa, nhưng quê Bắc Ninh đưa cái xắc vải hoa có thêu một nhánh hoa hồng đỏ thắm nói với Du:

- Chị Song người Bến Tre cho tôi đấy. Được tin chúng tôi về, chị thức suốt hai đêm để thêu.

Du hỏi:

- Thế chị ấy không về à?

- Chưa được về, hiện nay ở khám Chí Hòa. Chúng còn giữ lại một số rất đông các má, các chị Nam bộ,

các má, các chị đang tiếp tục đấu tranh để được về.

Một anh khác nói:

- Tôi lại có cả ca dao của các em bé Nam bộ chép tặng mới thích chứ.

Rồi anh rút sổ tay oang oang đọc luôn:

- Trong tù cháu bé miền Nam,

Nhìn về Hà Nội nhớ thương bác Hồ.

Bác ơi mỗi mắt cháu chờ,

Đến ngày độc lập Bác vô trong này.

Cho đàn cháu nhỏ cầm tay,

Hôn Bác lên trán thỏa ngày nhớ thương.

Một đồng chí già ngồi tí tê với bác Thái:

- "Tôi từ bé đến lớn chưa bao giờ khóc thế mà hôm sắp đi, các má, các em ôm lấy chúng tôi khóc rưng rức, vừa khóc vừa nói:

- Các đồng chí ra nói với đồng bào miền Bắc, với Cụ Hồ, đồng bào Nam bộ mỗi người chỉ có một quả tim nên cũng chỉ có một Tổ quốc, một Cụ Hồ mà thôi. Đồng bào Nam bộ chết sống cũng quyết đấu tranh đến thống nhất, độc lập hoàn toàn, mời Cụ Hồ vô thăm Nam bộ.

Nghe nói tự nhiên tôi cũng òa lên khóc như trẻ con."

Đồng chí kể đến đây nước mắt ứa ra lăn xuống má.

Một anh 18, 19 tuổi, chiến sĩ chủ lực quê ở Hà Nam cũng bị giam ở khám Chí Hòa, kéo tay Vịnh đến cái xác của mình:

- Anh ngồi đây, tôi cho xem cái này quý lắm.

Anh mở xác, lục dưới đáy ra một túi bằng vải hoa lấm tấm, mở túi lấy ra một gói vải xanh, mở gói vải xanh một gói bọc ny lon vàng. Vịnh trở mắt không hiểu cái gì mà gói cẩn thận thế, anh kia đưa gói ny lon hỏi Vịnh:

- Anh có biết trong này đựng gì không?

Vịnh lắc đầu, tò mò:

- Chịu thôi, gì mà quý thế?

Anh lại đưa lên mũi Vịnh:

- Ngủ xem?

Vịnh ngửi ngửi:

- Chẳng thấy gì cả, gói ny lon không bắt được hơi.

Anh ta lại đưa lên mũi mình hít một cách say sưa như hôn một đóa hoa:

- Thơm lắm! Thơm lắm!

Vịnh càng tò mò:

- Cho xem đi, sốt ruột lắm.

Anh này nhích lại gần Vịnh, mở gói ny lon ra, ở trong là một nắm đất nâu nâu, có dính vài lá cỏ khô.

Vịnh đưa tay bóp bóp hòn đất:

- Đất chứ gì mà quý thế?

Anh này nhìn nắm đất trù mến thiết tha:

- Nó là đất thô, nhưng là đất Nam bộ. Hôm tôi ra đi, chị Nguyệt người Bà Rịa, cùng quen nhau trong những ngày tra tấn ở sở mật thám. Chị chạy theo dúi vào tay tôi nắm đất này và nói:

- Anh giữ lấy nắm đất miền Nam. Anh ngó đến nắm đất, thì đừng quên đồng bào Nam bộ.

Vịnh, nhìn nắm đất tần ngần quyến luyến:

- Anh cho tôi một nửa đi, tôi là người Nam bộ.

Anh này nhìn Vịnh:

- Anh là người Nam bộ à? Thế thì tôi cho.

Anh móc túi lấy chiếc mùi xoa trắng san miếng đất ra làm hai đũa cho Vịnh:

- Anh giữ cẩn thận nhé, rơi đi một hạt là đau lòng lắm.

Đôi bạn trẻ ngồi sát vào nhau, hai người nắm hai gói đất, nói chuyện như hai anh em ruột.

Ba ngày ba đêm, tàu đã đến bờ biển Sầm Sơn.

Ba giờ chiều ngày 21-9-1954, một chiếc tàu LCT ra chở anh chị em vào chỗ trao trả tù binh. Tàu rẽ cửa bể vào sông, Thê reo lên:

- Quê tôi đây rồi các đồng chí ơi!

- Đây là gì đây?

- Bến Hến, Hải Thôn! Cửa bể này ngày nào tôi cũng đi đánh cá. Ở đây nhiều cá nục, cá chim lắm.

- Thế chắc cậu sẽ gặp được vợ con.

- Đã chắc gì, xa cách 6 năm nay rồi...

Miệng nói thế nhưng Thê mong sự thật đừng như lời nói.

Anh em nhìn lên bờ, nhà cửa trắng toát, một lá cờ đỏ to lớn, bay phấp phới nhuộm đỏ lưng trời. Hai bên bờ đồng bào đứng đen như kiến, trên đầu rợp bóng cờ. Có cả tiếng thanh la, trống ếch nữa!

Hàng cọc sắt đường tàu cắm ngang sông rõ dần. Thê chỉ những cọc sắt lờm chờm như chông cươi ồ ồ:

- Trông lơ mơ thế kia chứ đã từng lật đổ một ca nô và 50 lính Pháp xuống châu Hà bá, Diêm Vương đấy!

Tàu sắp cặp bến, đồng bào trên bờ đưa nón lên vẫy, như hàng ngàn cánh chim bồ câu trắng. Các anh các chị ở Chí Hòa, cả các em nữa đều rút trong áo ra mỗi người một lá cờ nhỏ xinh xinh vẫy vẫy. Hai lá cờ Thơm may cho anh em Côn Đảo đã xong từ hôm kia, bác Thái cắm vào chiếc cán đã chuẩn bị sẵn từ Côn Đảo, phất lia lia rồi rít. Cả chiếc tàu ngập trong màu cờ. Lá cờ xanh trắng đỏ cắm trên nóc tàu, trước màu đỏ rực rỡ đã nhạt hẳn đi như một ngọn đèn sắp tàn thấp dưới trời nắng trưa mùa hè. Tiếng hoan hô reo hò tưởng như không bao giờ hết.

Các anh các chị bước lên bờ, gọi danh sách xong thì trời vừa tối. Đèn điện bật sáng trưng như một hải cảng, xung quanh vui hơn ngày hội. Các anh các chị cứ hoa cả mắt không biết nên xem chỗ nào trước.

Các anh bộ đội ương ca, mặc quần áo xanh đỏ tím vàng, các em thiếu nhi đánh ếch, thanh la, các em học sinh cầm chim Hòa bình, các cụ, các mẹ cũng múa. Chỗ nào cũng lạ, cũng vui, cũng thích, cũng tràn ngập tình yêu mến thiết tha.

Anh chị em ngồi tạm ở sân để chờ vào trại uống nước, thay áo. Một đội thiếu nhi vào khoảng 12, 13 tuổi đi đến. Em nào cũng đội ca lô xanh viền vàng, mặc áo sơ mi phin trắng, cổ quàng khăn đỏ, mặc váy hoa. Em hoa xanh, em hoa tím, có em hoa vàng lẫn đỏ, lấm tấm, rực rỡ vui tươi. Em nào cũng cắt tóc ngắn, gọn ghẽ, môi chúm chím cười.

Các anh, các chị nhìn các em lòng rạt rào vui sướng:

- Dưới thời đại Cụ Hồ, con em chúng ta đẹp bằng ngàn hằng vạn thời nô lệ.

Thê vỗ vai bảo bác Thái:

- Có lẽ các em này ở thị xã Thanh Hóa mới xuống thì phải, ăn mặc đẹp hơn cả lũ con Tây ngoài đảo.

Bác Thái cũng gật:

- Đúng là ở thị xã, con nhà buôn bán giàu có mới có được áo quần ấy.

Anh cán bộ phụ trách đề nghị các anh các chị đứng thành một vòng tròn để các em biểu diễn văn nghệ.

Các em bước vào, đội hình hai hàng dọc thẳng tắp, vừa đi vừa hát. Tiếng hát trong trẻo ngân vang, tươi mát làm sao. Ngọn đèn điện hai trăm nến, tỏa ánh sáng trong xanh xuống áo quần các em, màu sắc càng rực rỡ. Thê lẩm bẩm:

- Bao giờ con Hoe nhà mình mới có được bộ áo quần ấy.

Các em đứng thành một vòng tròn nắm tay nhau, một em khoảng 13 tuổi, mặc váy hoa màu tím chen lẫn màu xanh, bước ra giới thiệu rất mạnh dạn, không ngượng ngập tí nào:

- Thưa các anh các chị, để chào mừng các anh các chị trở về với Tổ quốc, chúng em đội chim Hòa bình của xóm, xin nhảy điệu Yêu Hòa bình.

Em quay lại lên giọng bắt nhịp:

- Yêu Hòa bình... Hai... ba.

Ba ngày ba đêm, tàu đã đến bờ biển Sầm Sơn.

Ba giờ chiều ngày 21-9-1954, một chiếc tàu LCT ra chở anh chị em vào chỗ trao trả tù binh. Tàu rẽ cửa bể vào sông, Thê reo lên:

- Quê tôi đây rồi các đồng chí ơi!

- Đây là gì đây?

- Bến Hến, Hải Thôn! Cửa bể này ngày nào tôi cũng đi đánh cá. Ở đây nhiều cá nục, cá chim lắm.

- Thế chắc cậu sẽ gặp được vợ con.

- Đã chắc gì, xa cách 6 năm nay rồi...

Miệng nói thế nhưng Thê mong sự thật đừng như lời nói.

Anh em nhìn lên bờ, nhà cửa trắng toát, một lá cờ đỏ to lớn, bay phấp phới nhuộm đỏ lưng trời. Hai bên bờ đồng bào đứng đen như kiến, trên đầu rợp bóng cờ. Có cả tiếng thanh la, trống ếch nữa!

Hàng cọc sắt đường tàu cắm ngang sông rõ dần. Thê chỉ những cọc sắt lờm chờm như chông cươi ồ ồ:

- Trông lơ mơ thế kia chứ đã từng lật đổ một ca nô và 50 lính Pháp xuống châu Hà bá, Diêm Vương đấy!

Tàu sắp cặp bến, đồng bào trên bờ đưa nón lên vẫy, như hàng ngàn cánh chim bồ câu trắng. Các anh các chị ở Chí Hòa, cả các em nữa đều rút trong áo ra mỗi người một lá cờ nhỏ xinh xinh vẫy vẫy. Hai lá cờ Thơm may cho anh em Côn Đảo đã xong từ hôm kia, bác Thái cắm vào chiếc cán đã chuẩn bị sẵn từ Côn Đảo, phát lia lịa rối rít. Cả chiếc tàu ngập trong màu cờ. Lá cờ xanh trắng đỏ cắm trên nóc tàu, trước màu đỏ rực rỡ đã nhạt hẳn đi như một ngọn đèn sắp tàn thắp dưới trời nắng trưa mùa hè. Tiếng hoan hô reo hò tưởng như không bao giờ hết.

Các anh các chị bước lên bờ, gọi danh sách xong thì trời vừa tối. Đèn điện bật sáng trưng như một hải cảng, xung quanh vui hơn ngày hội. Các anh các chị cứ hoa cả mắt không biết nên xem chỗ nào trước.

Các anh bộ đội ương ca, mặc quần áo xanh đỏ tím vàng, các em thiếu nhi đánh ếch, thanh la, các em học sinh cầm chim Hòa bình, các cụ, các mẹ cũng múa. Chỗ nào cũng lạ, cũng vui, cũng thích, cũng tràn ngập tình yêu mến thiết tha.

Anh chị em ngồi tạm ở sân để chờ vào trại uống nước, thay áo. Một đội thiếu nhi vào khoảng 12, 13 tuổi đi đến. Em nào cũng đội ca lô xanh viền vàng, mặc áo sơ mi phin trắng, cổ quàng khăn đỏ, mặc váy hoa. Em hoa xanh, em hoa tím, có em hoa vàng lẫn đỏ, lấm tấm, rực rỡ vui tươi. Em nào cũng cắt tóc ngắn, gọn ghẽ, môi chúm chím cười.

Các anh, các chị nhìn các em lòng rạt rào vui sướng:

- Dưới thời đại Cụ Hồ, con em chúng ta đẹp bằng ngàn hăng vạn thời nô lệ.

Thê vỗ vai bảo bác Thái:

- Có lẽ các em này ở thị xã Thanh Hóa mới xuống thì phải, ăn mặc đẹp hơn cả lũ con Tây ngoài đảo.

Bác Thái cũng gật:

- Đúng là ở thị xã, con nhà buôn bán giàu có mới có được áo quần ấy.

Anh cán bộ phụ trách đề nghị các anh các chị đứng thành một vòng tròn để các em biểu diễn văn nghệ.

Các em bước vào, đội hình hai hàng dọc thẳng tắp, vừa đi vừa hát. Tiếng hát trong trẻo ngân vang, tươi mát làm sao. Ngọn đèn điện hai trăm nến, tỏa ánh sáng trong xanh xuống áo quần các em, màu sắc càng rực rỡ. Thê lẩm bẩm:

- Bao giờ con Hoe nhà mình mới có được bộ áo quần ấy.

Các em đứng thành một vòng tròn nắm tay nhau, một em khoảng 13 tuổi, mặc váy hoa màu tím chen lẫn màu xanh, bước ra giới thiệu rất mạnh dạn, không ngượng ngập tí nào:

- Thưa các anh các chị, để chào mừng các anh các chị trở về với Tổ quốc, chúng em đội chim Hòa bình của xóm, xin nhảy điệu Yêu Hòa bình.

Em quay lại lên giọng bắt nhịp:

- Yêu Hòa bình... Hai... ba.

# Sự thật về mối tình dữ dội “Vượt Côn Đảo”

(Nguoiduatin.vn) - Nhà văn Phùng Quán với tiểu thuyết Vượt Côn Đảo, Tuổi thơ dữ dội... đã khắc họa một thế hệ những người làm cách mạng sôi nổi. Vượt Côn Đảo là cuốn tiểu thuyết đầu tay của người chiến sĩ cầm bút đã mang về giải thưởng cao của Hội nhà văn cho Phùng Quán.

Phùng Quán viết truyện qua lời kể

Khi viết Vượt Côn Đảo, Phùng Quán chưa hề ra Côn Đảo, anh lính trẻ vẫn đang còn bỡ ngỡ ngay giữa thủ đô, bước chân anh mới chỉ qua lại vùng đất quê hương Bình Trị Thiên trong những ngày chiến trận, khói lửa. Nhưng lòng khâm phục những con người bất khuất, nỗi khát khao muốn kể lại câu chuyện anh hùng của họ cho mọi người nghe đã tiếp thêm sức mạnh cho nhà văn trẻ cầm bút mà không ngại ngần khi viết về vùng đất nơi mình chưa từng đặt chân đến.

Bởi câu chuyện kể của những người tù Côn Đảo đã sinh động, cụ thể và người nghe và viết lại có một tâm hồn văn thơ đầy lãng mạn. Côn Đảo ở đây không chỉ là ngục tù, không chỉ là đau thương, đọa đày mà bài ca của lòng yêu đời của nghị lực quyết sống tìm về đội ngũ để chiến đấu.

Phùng Quán đã viết những trang sách đầu đời bằng máu và nước mắt, khí chất một nhà thơ trong ông đã phá vào những trang viết tưởng như thuộc về chuyện những bản anh hùng ca có sức lôi cuốn mọi người xả thân vì nghĩa lớn. Cảm phục những người tù Côn Đảo, Phùng Quán đã ngồi viết ngay cuốn tiểu thuyết khi nhà văn còn đang ở Sầm Sơn.

Trong những trang viết thấm đẫm nước mắt và máu, Phùng Quán đã để Du nhớ lại thời gian bị bắt và bị tra tấn tại Hải Phòng. "Bọn giặc dã man. Nó mua chuộc Du không được đã nghĩ ra mọi cách để tra tấn hành hạ. Nó đưa đến trước mặt Du một cô gái có đôi mắt to đen láy. Nó bảo phải nhận, hai người sẽ được làm đám cưới, sống hạnh phúc. Hai người kiên quyết không nhận nhau. Chúng hành hạ Du bằng cách cho lính cởi bỏ hết quần áo của Thơm... Bắt Thơm ngồi lên mặt Du. Thơm không chịu thì chúng quất hàng trăm ngọn roi vào người chị."

Sau ngày gặp nhau trong cãm hờn ấy, Du bị đày ra Côn Đảo, Thơm bị đưa vào giam trong Khám Chí Hoà. Phần kết truyện, Phùng Quán đã để Du trong khi đang nhớ đến Thơm lại bất ngờ gặp chị trong cuộc trao đổi tù binh, trước sự vui mừng khôn xiết của các cựu tù binh.

Sự thật về mối tình giữa Phan Du và Thơm

Khi được hỏi sự chân thực của những chi tiết này đến đâu, bà Thoan người vợ hiện tại có phải là Thơm không? ông Du trầm ngâm, rồi khẽ cất giọng: "Có chuyện người con gái đó, nhưng không phải bà ấy bây giờ".

Ngược dòng thời gian, ông Phan Du nhớ lại: Khi tôi hoạt động ở Hải Phòng, thường lui tới một người bà con. Ngày ấy tôi đã có vợ rồi. Vợ ở nhà buôn bán chăm sóc bố mẹ, nuôi nấng các con. Người con gái trong chuyện thực ra như người em gái. Việc chúng tra tấn hành hạ hai người chiến sĩ cách mạng là sự thật. Nhưng mối tình nam nữ như trong chuyện lại là sự hư cấu của nhà văn".

Bà Thoan, vợ ông Du bây giờ cũng đã cao tuổi, vẫn một mực giữ lễ với chồng như thời còn phong kiến. Ngày ấy, bà không hề hay biết chồng hoạt động ra sao. Chỉ biết làm ở Hải Phòng, quan hệ với ai bà cũng



không biết. Giữ phận dâu hiền, vợ đảm bà tần tảo buôn bán chăm lo gia đình.

Rồi thì, một thời gian trước khi nghe tin ông Du bị bắt bà thấy mặt thám thường xuyên theo dõi nhà mình. Tin ông bị bắt như sét đánh, ông bị đưa đi đâu bà cũng không hay. Mãi về sau, có người cho biết, ông Du bị đày ra Côn Đảo với lời nhắn, không hẹn ngày về... Cũng từ khi ấy, bà biệt tin chồng. Mãi đến khi ông trở về từ địa ngục trần gian với tư cách người anh hùng, vợ chồng mới gặp nhau.

Ông Phan Du bây giờ đã 90 tuổi

60 năm nhớ về đồng đội...

Ông Phan Du trở về từ Côn Đảo khi ấy 29 tuổi. Năm 1952 (27 tuổi) ông đã có cuộc vượt Côn Đảo nhưng không thành. Khi thuyền bị ngấm nước, 5 đồng chí đã sẵn sàng gieo mình xuống lòng biển thăm thẳm để hy vọng những đồng đội về được đất liền chiến đấu trả thù cho họ. Nhưng thuyền vẫn bị ngấm nước, vỡ tan, anh cả Văn (Bí thư chi Bộ tại Côn Đảo) cùng nhiều đồng chí khác cũng đã hoà mình trong sóng nước trùng dương.

Phan Du bị bắt trở lại Côn Đảo cùng nhiều đồng chí khác nữa. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ông mới được trở về.

Ông Phan Du nghẹn giọng đọc lời cảm nhận của Vượt Côn Đảo: "Vượt Côn Đảo là vượt khó khăn nguy hiểm của cuộc sống. Vượt Côn Đảo là vượt những chông chênh, dập dềnh của lòng mình. Vượt Côn Đảo là vượt những chân trời nhỏ hẹp của tầm nhìn".

Phùng Quán đã đi xa hơn 10 năm nhưng dấu ấn ông để lại vẫn còn đó sau bao thăng trầm của văn nghiệp, đời người. Và hôm nay, với những ai Vượt Côn Đảo lại như mới bắt đầu cùng ông dấu chỉ là những du khách bình thường đặt chân lên vùng đất thiêng liêng, mà ngày nay nhiều người đã coi đó là bàn thờ của Tổ quốc...